

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA QH-2026-I/CQ

(kèm theo Công văn số: /ĐHCN, ngày tháng năm 2026 của Trường ĐHCN)

1. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-A-A11 NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22022660	Lý Quốc An	18/10/2004	Nam	Hải Phòng
2	22022611	Hoàng Bùi Tuấn Anh	28/07/2004	Nam	Ninh Bình
3	22022563	Lê Hoàng Anh	05/08/2004	Nam	Thanh Hóa
4	22022642	Lê Tuấn Anh	22/08/2004	Nam	Hà Nội
5	22022583	Nguyễn Huy Hoàng Anh	07/11/2004	Nam	Bắc Ninh
6	22022568	Phó Việt Tiến Anh	20/11/2004	Nam	Hà Nội
7	22022514	Vũ Đức Anh	03/09/2004	Nam	Bắc Ninh
8	22022640	Nguyễn Lâm Tùng Bách	30/07/2004	Nam	Phú Thọ
9	22022561	Đỗ Quang Dũng	03/02/2004	Nam	Hải Phòng
10	22022641	Hồ Lê Dương	21/04/2004	Nam	Hà Tĩnh
11	22022523	Trần Văn Dy	14/07/2004	Nam	Ninh Bình
12	22022627	Lê Thành Đạt	31/08/2004	Nam	Thanh Hóa
13	22022646	Trần Hồng Đăng	28/03/2004	Nam	Hà Nội
14	22022593	Nguyễn Phương Đông	19/10/2004	Nam	Hải Phòng
15	22022657	Lê Văn Đức	30/06/2002	Nam	Phú Thọ
16	22022513	Trần Hùng Đức	19/03/2004	Nam	Lào Cai
17	22022599	Đỗ Hải Hà	05/09/2004	Nam	Hải Phòng
18	22022595	Nguyễn Văn Hải	07/01/2004	Nam	Hải Phòng
19	22022586	Nguyễn Duy Hậu	13/06/2003	Nam	Bắc Ninh
20	22022534	Nguyễn Phan Hiền	08/08/2004	Nam	Hà Nội
21	22022659	Dương Phương Hiếu	27/11/2004	Nam	Phú Thọ
22	22022576	Lê Trung Hiếu	07/04/2004	Nam	Phú Thọ
23	22022609	Nguyễn Minh Hiếu	05/12/2004	Nam	Ninh Bình
24	22022536	Trịnh Minh Hiếu	04/02/2004	Nam	Hà Nội
25	22022515	Vũ Trung Hiếu	02/01/2004	Nam	Phú Thọ
26	22022639	Trần Đức Hùng	12/10/2004	Nam	Bắc Ninh
27	22022667	Bùi Thế Huy	07/03/2004	Nam	Hung Yên
28	22022582	Nguyễn Quang Huy	26/10/2003	Nam	Bắc Ninh
29	22022565	Nguyễn Công Huynh	19/03/2004	Nam	Lâm Đồng
30	22022662	Hoàng Đình Hưng	04/11/2004	Nam	Hải Phòng
31	22022551	Bùi Ngọc Khánh	26/10/2004	Nam	Quảng Ninh
32	22022643	Ngô Văn Kiệt	09/02/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
33	22022647	Bùi Thế Long	13/10/2004	Nam	Hà Nội
34	22022501	Vũ Văn Long	21/09/2004	Nam	Hà Nội
35	22022588	Ngô Xuân Mạnh	11/08/2004	Nam	Bắc Ninh
36	22022674	Hồ Tú Minh	21/05/2004	Nam	Hà Nội
37	22022579	Nguyễn Bình Minh	04/11/2004	Nam	Thái Nguyên
38	22022618	Phạm Thành Nam	20/01/2004	Nam	Ninh Bình
39	22022670	Cao Xuân Nguyên	29/01/2004	Nam	Nghệ An
40	22022626	Hồ Hà Ngọc Nhất	12/09/2004	Nam	Thanh Hóa
41	22022520	Phạm Long Nhật	20/11/2004	Nam	Hưng Yên
42	22022559	Bùi Duy Quảng	05/09/2004	Nam	Hải Phòng
43	22022625	Phạm Anh Quân	03/04/2004	Nam	Thanh Hóa
44	22022629	Hồ Cảnh Quyền	22/03/2003	Nam	Nghệ An
45	22022517	Bùi Tiến Sâm	26/09/2004	Nam	Hải Phòng
46	22022651	Bàn Hoàng Sơn	17/09/2004	Nam	Phú Thọ
47	22022613	Nguyễn Bảo Sơn	25/03/2004	Nam	Ninh Bình
48	22022581	Nguyễn Đức Thành	09/09/2004	Nam	Quảng Ninh
49	22022532	Trần Kim Thành	29/01/2003	Nam	Hà Nội
50	22022596	Nguyễn Văn Thân	30/01/2004	Nam	Hải Phòng
51	22022524	Phùng Đình Thuận	16/12/2004	Nam	Ninh Bình
52	22022656	Nguyễn Phương Trang	26/05/2004	Nữ	Phú Thọ
53	22022598	Nguyễn Ngô Việt Trung	17/01/2004	Nam	Hải Phòng
54	22022541	Nguyễn Tiến Trung	02/08/2004	Nam	Hà Nội
55	22022571	Nguyễn Văn Trường	13/03/2004	Nam	Lào Cai
56	22022553	Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2004	Nam	Bắc Ninh
57	22022608	Nguyễn Đức Tước	28/07/2004	Nam	Ninh Bình
58	22022502	Nguyễn Hoàng Vũ	24/01/2004	Nam	Nghệ An
59	22022601	Cao Đăng Quốc Vương	02/03/2004	Nam	Hưng Yên

2. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-A-A12 NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22022649	Nguyễn Thế An	20/09/2004	Nam	Tuyên Quang
2	22022650	Bùi Việt Anh	10/12/2004	Nam	Hưng Yên
3	22022577	Đỗ Ngọc Anh	07/11/2004	Nữ	Phú Thọ
4	22022549	Khổng Ngọc Anh	15/12/2004	Nam	Lào Cai
5	22022622	Lê Tuấn Anh	11/03/2004	Nam	Thanh Hóa
6	22022661	Nguyễn Đức Anh	15/10/2004	Nam	Hải Phòng
7	22022569	Trần Nam Anh	12/03/2004	Nam	Hà Nội
8	22022531	Đinh Duy Bách	05/08/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
9	22022672	Thái Nguyễn Hoàng Bách	10/10/2004	Nam	Hà Tĩnh
10	22022518	Quách Đắc Chính	27/10/2004	Nam	Hung Yên
11	22022557	Đỗ Tiến Dũng	24/10/2004	Nam	Phú Thọ
12	22022546	Tạ Nguyên Dũng	21/09/2003	Nam	Thanh Hóa
13	22022621	Hà Kim Dương	17/07/2002	Nam	Thanh Hóa
14	22022620	Vũ Thành Đạt	14/12/2004	Nam	Ninh Bình
15	22022555	Vũ Minh Đăng	26/07/2004	Nam	Phú Thọ
16	22022612	Chu Huỳnh Đức	08/07/2004	Nam	Ninh Bình
17	22022535	Lê Hữu Đức	17/08/2004	Nam	Hà Nội
18	22022607	Phạm Công Đức	20/07/1999	Nam	Ninh Bình
19	22022587	Vũ Minh Đức	14/07/2004	Nam	Bắc Ninh
20	22022575	Bùi Duy Hải	09/07/2004	Nam	Phú Thọ
21	22022668	Hoàng Ngọc Hào	17/05/2004	Nam	Ninh Bình
22	22022664	Đàm Văn Hiến	27/09/2004	Nam	Hung Yên
23	22022591	Nguyễn Xuân Hiệp	17/09/2004	Nam	Bắc Ninh
24	22022527	Phan Văn Hiếu	03/09/1998	Nam	Thanh Hóa
25	22022610	Vũ Minh Hiếu	16/12/2002	Nam	Ninh Bình
26	22022590	Ngô Huy Hoàn	16/05/2004	Nam	Bắc Ninh
27	22022567	Hồ Minh Hoàng	18/03/2004	Nam	Hà Nội
28	22022623	Nguyễn Mạnh Hùng	24/07/2004	Nam	Thanh Hóa
29	22022585	Vũ Việt Hùng	13/11/2004	Nam	Phú Thọ
30	22022655	Nguyễn Đức Huy	05/11/2004	Nam	Bắc Ninh
31	22022545	Nguyễn Trọng Huy	21/07/2004	Nam	Ninh Bình
32	22022628	Vũ Đình Quang Huy	01/02/2004	Nam	Thanh Hóa
33	22022589	Đào Duy Hưng	25/12/2004	Nam	Bắc Ninh
34	22022574	Bùi Văn Khải	26/02/2004	Nam	Phú Thọ
35	22022556	Vũ Minh Khải	15/01/2004	Nam	Phú Thọ
36	22022603	Nguyễn Trọng Khánh	08/01/2004	Nam	Hung Yên
37	22022548	Hoàng Đăng Khoa	30/12/2004	Nam	Hà Nội
38	22022552	Trần Đức Đăng Khôi	19/05/2004	Nam	Quảng Ninh
39	22022631	Thái Thị Thùy Linh	11/04/2004	Nữ	Nghệ An
40	22022604	Phạm Thành Long	01/01/2004	Nam	Hung Yên
41	22022554	Nguyễn Gia Lộc	25/07/2004	Nam	Bắc Ninh
42	22022533	Nguyễn Đức Minh	31/03/2004	Nam	Hà Nội
43	22022600	Nguyễn Hải Nam	23/08/2004	Nam	Hung Yên
44	22022594	Trần Tiến Nam	28/07/2004	Nam	Hải Phòng
45	22022578	Chu Thân Nhất	24/05/2004	Nam	Thái Nguyên
46	22022526	Nguyễn Trần Hải Ninh	23/11/2004	Nam	Ninh Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
47	22022614	Phạm Đăng Phong	26/11/2004	Nam	Ninh Bình
48	22022570	Lèng Hữu Phúc	09/04/2004	Nam	Thái Nguyên
49	22022616	Vương Ngọc Quân	14/10/2004	Nam	Ninh Bình
50	22022671	Trần Quốc Sáng	22/02/2004	Nam	Nghệ An
51	22022615	Đinh Văn Sinh	22/06/2004	Nam	Ninh Bình
52	22022539	Nguyễn Bảo Sơn	20/12/2004	Nam	Hà Nội
53	22022630	Nguyễn Công Thành	10/06/2004	Nam	Nghệ An
54	22022624	Nguyễn Tuấn Thành	26/03/2004	Nam	Thanh Hóa
55	22022619	Nguyễn Quang Thao	19/07/2004	Nam	Ninh Bình
56	22022525	Trần An Thắng	20/03/2004	Nam	Ninh Bình
57	22022580	Vũ Đình Thọ	02/02/2004	Nam	Lạng Sơn
58	22022528	Lê Anh Tiến	04/01/2004	Nam	Thanh Hóa
59	22022560	Phạm Khắc Tiếp	15/09/2004	Nam	Hải Phòng
60	22022617	Đỗ Thị Thùy Trang	19/10/2004	Nữ	Ninh Bình
61	22022665	Nguyễn Quang Trung	16/03/2004	Nam	Hung Yên
62	22022544	Lê Nguyên Vũ	16/09/2004	Nam	Ninh Bình

3. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-C-CE1 NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22025162	Ngô Thúy An	16/01/2004	Nữ	Ninh Bình
2	22025123	Bùi Tuấn Anh	21/08/2004	Nam	Quảng Ninh
3	22025192	Đinh Tuấn Anh	29/05/2003	Nam	Liên Bang Nga
4	22025130	Lê Tuấn Anh	01/09/2004	Nam	Bắc Ninh
5	22025138	Nguyễn Kim Việt Anh	10/05/2004	Nam	Hải Phòng
6	22025159	Tăng Văn Cảnh	10/08/2004	Nam	Ninh Bình
7	22025184	Vũ Mai Dũng	05/08/2003	Nam	Hà Nội
8	22025175	Nguyễn Văn Đạo	25/12/2004	Nam	Nghệ An
9	22025173	Hoàng Văn Đạt	26/09/2003	Nam	Nghệ An
10	22025154	Nguyễn Phương Đông	01/01/2004	Nam	Ninh Bình
11	22025104	Nguyễn Hữu Hiệp	20/10/1997	Nam	Hà Nội
12	22025100	Phạm Huy Hòa	19/06/2004	Nam	Ninh Bình
13	22025132	Ngô Huy Hoàng	25/01/2004	Nam	Bắc Ninh
14	22025140	Đỗ Trần Hợp	16/07/2004	Nam	Hung Yên
15	22025129	Nguyễn Đắc Hùng	28/07/2004	Nam	Bắc Ninh
16	22025111	Nguyễn Việt Hùng	05/02/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
17	22025146	Phạm Quang Khải	17/01/2004	Nam	Hưng Yên
18	22025182	Ngô Đăng Khoa	23/10/2004	Nam	Lâm Đồng
19	22025137	Lê Trung Kiên	07/06/2004	Nam	Hải Phòng
20	22025112	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	05/10/2004	Nữ	Hà Nội
21	22025210	Lê Văn Long	10/01/2004	Nam	Tuyên Quang
22	22025167	Nguyễn Hữu Long	11/01/2004	Nam	Thanh Hóa
23	22025145	Tạ Tiến Long	11/07/2004	Nam	Hưng Yên
24	22025143	Nguyễn Hữu Minh	09/08/2004	Nam	Hưng Yên
25	22025109	Hoàng Nhật Nam	27/10/2004	Nam	Hà Nội
26	22025127	Đỗ Thúy Ngân	01/01/2004	Nữ	Phú Thọ
27	22025203	Phạm Bảo Ngọc	24/07/2004	Nam	Hưng Yên
28	22025113	Long Thị Cẩm Nhung	09/10/2004	Nữ	Cao Bằng
29	22025125	Đặng Tuấn Phong	22/11/2004	Nam	Bắc Ninh
30	22025212	Nguyễn Thế Quang	09/12/2004	Nam	Hải Phòng
31	22025119	Nguyễn Minh Quân	15/12/2004	Nam	Lào Cai
32	22025148	Phan Ngọc Sơn	21/05/2004	Nam	Hưng Yên
33	22025120	Đào Duy Thái	20/10/2004	Nam	Thái Nguyên
34	22025102	Nguyễn Xuân Thành	04/08/2004	Nam	Phú Thọ
35	22025176	Hoàng Hữu Thịnh	18/07/2004	Nam	Nghệ An
36	22025151	Phạm Văn Thông	16/09/2002	Nam	Ninh Bình
37	22025164	Đàm Văn Thường	26/04/2004	Nam	Ninh Bình
38	22025199	Lê Mạnh Tiến	22/07/2004	Nam	Hải Phòng
39	22025205	Phạm Ngọc Tiến	12/10/2004	Nam	Hưng Yên
40	22025160	Nguyễn Văn Toàn	28/02/2004	Nam	Ninh Bình
41	22025201	Vũ Đức Trung	05/07/2004	Nam	Thành phố Huế
42	22025197	Mạc Anh Tuấn	02/04/2004	Nam	Hải Phòng
43	22025171	Lê Văn Tùng	24/04/2004	Nam	Thanh Hóa
44	22025141	Nguyễn Thành Vinh	01/10/2004	Nam	Hưng Yên
45	22025214	Phạm Thị Yến	09/01/2004	Nữ	Ninh Bình

4. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-C-CE2 NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22025207	Nguyễn Bình An	03/10/2004	Nam	Ninh Bình
2	22025144	Đặng Nguyễn Việt Anh	16/10/2004	Nam	Hưng Yên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
3	22025152	Đỗ Thế Anh	25/04/2004	Nam	Ninh Bình
4	22025153	Phạm Quang Anh	12/07/2004	Nam	Ninh Bình
5	22025136	Nguyễn Thanh Bình	10/08/2004	Nam	Hải Phòng
6	22025107	Phùng Mạnh Công	05/01/2004	Nam	Hà Nội
7	22025134	Hoàng Việt Dũng	07/01/2004	Nam	Hải Phòng
8	22025193	Nguyễn Việt Dũng	25/05/2004	Nam	Thái Nguyên
9	22025157	Lê Mạnh Duy	22/01/2004	Nam	Ninh Bình
10	22025149	Lê Quý Dương	29/04/2004	Nam	Hải Phòng
11	22025150	Hoàng Văn Đạt	16/12/2004	Nam	Hưng Yên
12	22025206	Phạm Tuấn Đạt	01/03/2004	Nam	Ninh Bình
13	22025124	Mai Công Đoàn	19/05/2004	Nam	Bắc Ninh
14	22025135	Phạm Văn Đức	01/02/2004	Nam	Hải Phòng
15	22025190	Lê Minh Hoàng	02/01/2004	Nam	Hà Nội
16	22025126	Chu Quốc Hùng	02/04/2004	Nam	Phú Thọ
17	22025174	Nguyễn Sỹ Hùng	30/12/2004	Nam	Nghệ An
18	22025103	Dương Thành Huy	20/02/2003	Nam	Lạng Sơn
19	22025169	Phan Mậu Khánh	01/01/2004	Nam	Thanh Hóa
20	22025189	Vương Trung Kiên	10/11/2004	Nam	Hà Nội
21	22025133	Nguyễn Tùng Lâm	03/01/2004	Nam	Hải Phòng
22	22025188	Trần Đức Linh	28/10/2004	Nam	Hà Nội
23	22025186	Nguyễn Đức Long	19/06/2004	Nam	Hà Nội
24	22025170	Lê Văn Luân	15/02/2004	Nam	Thanh Hóa
25	22025155	Phạm Cao Minh	21/11/2004	Nam	Ninh Bình
26	22025209	Trịnh Hoàng Nam	15/10/2004	Nam	Liên Bang Nga
27	22025208	Hoàng Văn Ngọc	27/05/2003	Nam	Thanh Hóa
28	22025179	Nguyễn Văn Nguyên	28/09/2004	Nam	Hà Tĩnh
29	22025122	Lê Thanh Phan	24/06/2004	Nam	Quảng Ninh
30	22025172	Lê Thị Thu Phương	10/12/2003	Nữ	Thanh Hóa
31	22025114	Trần Minh Quang	11/11/2004	Nam	Điện Biên
32	22025191	Nguyễn Minh Quân	24/02/2004	Nam	Hà Nội
33	22025115	Nguyễn Nhật Tân	05/11/2004	Nam	Sơn La
34	22025121	Nguyễn Duy Thái	04/02/2004	Nam	Thái Nguyên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
35	22025204	Nguyễn Tiến Thành	15/06/2004	Nam	Hưng Yên
36	22025110	Lê Duy Thắng	25/07/2004	Nam	Hà Nội
37	22025128	Hồ Tiến Thịnh	19/08/2004	Nam	Bắc Ninh
38	22025156	Trần Duy Thuần	18/02/2004	Nam	Ninh Bình
39	22025131	Nguyễn Quang Tiến	15/08/2004	Nam	Bắc Ninh
40	22025105	Nguyễn Việt Tình	20/12/2004	Nam	Hà Nội
41	22025147	Phạm Công Toàn	11/06/2004	Nam	Hưng Yên
42	22025108	Phùng Văn Trọng	01/01/2004	Nam	Hà Nội
43	22025181	Nguyễn Xuân Trường	25/01/2004	Nam	Quảng Ngãi
44	22025194	Trương Anh Tú	10/05/2004	Nam	Quảng Ninh
45	22025200	Nguyễn Quang Tuấn	10/10/2004	Nam	Hưng Yên
46	22025166	Nguyễn Bá Tước	28/02/2003	Nam	Thanh Hóa
47	22025163	Phạm Quang Vinh	25/10/2004	Nam	Ninh Bình

5. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-E-CE1 NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22022138	Nguyễn Quốc An	26/10/2004	Nam	Thái Nguyên
2	22022171	Nguyễn Đức Anh	18/03/2004	Nam	Hưng Yên
3	22022168	Nguyễn Tuấn Anh	23/01/2004	Nam	Hưng Yên
4	22022189	Trần Đức Anh	26/06/2004	Nam	Thanh Hóa
5	22022162	Nguyễn Văn Bình	17/11/2004	Nam	Hưng Yên
6	22022200	Võ Văn Cường	07/02/2004	Nam	Nghệ An
7	22022201	Phan Đình Danh	20/01/2003	Nam	Hà Tĩnh
8	22022206	Hoàng Anh Dũng	05/04/2004	Nam	Lào Cai
9	22022105	Nguyễn Mạnh Dũng	09/10/2004	Nam	Hưng Yên
10	22022121	Đỗ An Duy	15/12/2004	Nam	Hưng Yên
11	22022186	Vũ Quang Duy	20/01/2004	Nam	Ninh Bình
12	22022122	Đoàn Hải Dương	18/05/2004	Nam	Ninh Bình
13	22022133	Nguyễn Năng Dương	05/10/2004	Nam	Hà Nội
14	22022198	Nguyễn Thành Đạt	23/10/2004	Nam	Nghệ An
15	22022216	Lê Anh Đức	10/03/2004	Nam	Nghệ An
16	22022151	Nguyễn Đăng Giáp	04/08/2004	Nam	Phú Thọ
17	22022137	Nguyễn Việt Hải	23/02/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
18	22022181	Lê Vũ Đức Hiếu	16/01/2004	Nam	Ninh Bình
19	22022187	Lê Thị Hồng Hoa	18/09/2004	Nữ	Ninh Bình
20	22022191	Lê Mai Việt Hoàng	07/08/2004	Nam	Thanh Hóa
21	22022173	Nguyễn Trọng Hoàng	25/08/2004	Nam	Ninh Bình
22	22022136	Lương Quốc Hùng	13/12/2004	Nam	Hà Nội
23	22022142	Giang Văn Huy	29/08/2004	Nam	Bắc Ninh
24	22022150	Nguyễn Xuân Huy	02/08/2003	Nam	Phú Thọ
25	22022211	Đào Đình Hưng	14/05/2004	Nam	Ninh Bình
26	22022128	Lê Văn Hưng	23/03/2004	Nam	Nghệ An
27	22022202	Nguyễn Tuấn Khải	10/02/2004	Nam	Hà Tĩnh
28	22022141	Nông Minh Khánh	30/09/2004	Nam	Lạng Sơn
29	22022112	Phạm Ngọc Khánh	21/02/2004	Nam	Hà Nội
30	22022143	Trần Duy Khánh	06/03/2004	Nam	Bắc Ninh
31	22022217	Dương Minh Kiên	06/10/2004	Nam	Nghệ An
32	22022184	Nguyễn Thùy Linh	28/01/2004	Nữ	Ninh Bình
33	22022144	Nguyễn Đức Long	18/09/2004	Nam	Hà Nội
34	22022101	Trần Xuân Lộc	19/02/2004	Nam	Phú Thọ
35	22022146	Hoàng Ngọc Minh	20/08/2004	Nam	Bắc Ninh
36	22022109	Nguyễn Quang Minh	18/10/2004	Nam	Hải Phòng
37	22022115	Lê Phạm Hải Nam	27/08/2004	Nam	Lào Cai
38	22022165	Nguyễn Hoàng Nam	30/01/2004	Nam	Hưng Yên
39	22022100	Phạm Văn Nam	12/05/2004	Nam	Hà Nội
40	22022155	Phạm Văn Phan	06/07/2004	Nam	Bắc Ninh
41	22022204	Nguyễn Văn Phong	08/06/2004	Nam	Hà Nội
42	22022176	Cao Lê Phụng	27/02/2004	Nam	Ninh Bình
43	22022147	Nguyễn Tuấn Quang	31/08/2004	Nam	Bắc Ninh
44	22022106	Vũ Thế Quân	30/12/2004	Nam	Hà Nội
45	22022117	Nguyễn Phong Tân	25/05/2004	Nam	Hải Phòng
46	22022152	Nguyễn Hữu Thắng	08/09/2004	Nam	Phú Thọ
47	22022214	Trần Duy Thúc	06/08/2004	Nam	Ninh Bình
48	22022124	Nguyễn Huy Toàn	14/11/2004	Nam	Ninh Bình
49	22022123	Trần Quốc Toàn	11/01/2004	Nam	Ninh Bình
50	22022111	Vũ Hải Triều	18/02/2004	Nam	Ninh Bình
51	22022134	Nguyễn Phú Trọng	28/10/2004	Nam	Hà Nội
52	22022194	Lê Doãn Tuấn	24/12/2004	Nam	Thanh Hóa

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
53	22022210	Hung Minh Tuấn	24/11/2004	Nam	Bắc Ninh
54	22022127	Lê Văn Tuệ	30/04/2004	Nam	Nghệ An
55	22022164	Lê Quốc Việt	09/02/2004	Nam	Hưng Yên
56	22022108	Nguyễn Long Vũ	17/08/2004	Nam	Hà Nội
57	22022102	Vũ Đình Vương	23/11/2004	Nam	Phú Thọ

6. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-E-CE12 NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22022163	Đỗ Nhất Anh	26/04/2004	Nam	Hưng Yên
2	22022196	Nguyễn Hữu Trọng Anh	26/04/2004	Nam	Nghệ An
3	22022190	Trần Đức Việt Anh	03/10/2004	Nam	Thanh Hóa
4	22022185	Vũ Minh Chiến	10/05/2004	Nam	Ninh Bình
5	22022183	Nguyễn Quốc Cường	03/01/2004	Nam	Ninh Bình
6	22022158	Nguyễn Văn Diện	03/05/2004	Nam	Bắc Ninh
7	22022149	Nguyễn Đức Dũng	05/08/2004	Nam	Phú Thọ
8	22022113	Nguyễn Tiên Dũng	03/10/2004	Nam	Hà Nội
9	22022148	Nguyễn Quang Duy	16/04/2004	Nam	Phú Thọ
10	22022118	Phạm Văn Duy	18/05/2004	Nam	Hưng Yên
11	22022157	Đặng Minh Dương	27/09/2004	Nam	Bắc Ninh
12	22022104	Nghiêm Đình Dương	01/09/2004	Nam	Bắc Ninh
13	22022172	Đào Văn Đạt	07/11/2004	Nam	Hưng Yên
14	22022154	Phạm Ngọc Đô	09/09/2004	Nam	Hà Nội
15	22022207	Nguyễn Minh Đức	06/09/2004	Nam	Quảng Ninh
16	22022179	Lưu Công Hải	01/04/2004	Nam	Ninh Bình
17	22022208	Dương Trung Hiếu	04/04/2004	Nam	Phú Thọ
18	22022103	Ngô Đức Hiếu	23/04/2004	Nam	Phú Thọ
19	22022130	Bùi Việt Hoàng	07/01/2003	Nam	Phú Thọ
20	22022203	Lê Trương Nguyễn Hoàng	22/12/2004	Nam	Gia Lai
21	22022182	Phạm Hữu Hoàng	02/10/2004	Nam	Ninh Bình
22	22022131	Lao Văn Hùng	01/08/2003	Nam	Lạng Sơn
23	22022159	Bùi Minh Huy	07/10/2004	Nam	Hải Phòng
24	22022126	Lê Anh Huy	18/11/2003	Nam	Nghệ An
25	22022169	Phạm Quốc Huy	01/03/2004	Nam	Hưng Yên
26	22022153	Đỗ Thành Hưng	11/02/2004	Nam	Phú Thọ
27	22022213	Trần Duy Hưng	15/12/2004	Nam	Ninh Bình
28	22022119	Trịnh Minh Khanh	13/01/2004	Nam	Hưng Yên
29	22022174	Phạm Gia Khánh	27/11/2004	Nam	Ninh Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
30	22022120	Tô Hồng Khánh	03/10/2004	Nam	Hưng Yên
31	22022145	Tạ Đình Kiên	29/01/2004	Nam	Bắc Ninh
32	22022212	Nguyễn Thành Lâm	07/12/2004	Nam	Ninh Bình
33	22022116	Đường Văn Long	27/01/2004	Nam	Phú Thọ
34	22022139	Nguyễn Mạnh Phúc Lộc	18/02/2004	Nam	Tuyên Quang
35	22022167	Đoàn Đức Mạnh	27/01/2004	Nam	Hải Phòng
36	22022135	Doãn Đức Minh	05/11/2004	Nam	Hà Nội
37	22022215	Lê Thế Minh	07/01/2004	Nam	Thanh Hóa
38	22022193	Đặng Hoàng Nam	09/10/2004	Nam	Thanh Hóa
39	22022192	Lê Thành Nam	12/02/2004	Nam	Thanh Hóa
40	22022161	Nguyễn Trọng Nam	07/11/2004	Nam	Hải Phòng
41	22022197	Lâm Chiêu Phan	28/05/2004	Nam	Nghệ An
42	22022160	Nguyễn Tuấn Phong	21/12/2004	Nam	Hải Phòng
43	22022178	Nguyễn Minh Phúc	18/12/2004	Nam	Ninh Bình
44	22022140	Nguyễn Hoàng Phương	23/03/2004	Nam	Phú Thọ
45	22022132	Quách Ngọc Quang	27/05/2004	Nam	Hà Nội
46	22022129	Vương Hoàng Quý	07/12/2003	Nam	Cao Bằng
47	22022199	Nguyễn Tất Thắng	22/08/2004	Nam	Nghệ An
48	22022188	Cao Song Toàn	27/04/2004	Nam	Thanh Hóa
49	22022175	Nguyễn Quốc Toàn	09/09/2004	Nam	Ninh Bình
50	22022166	Nguyễn Thị Kiều Trang	11/06/2003	Nữ	Hưng Yên
51	22022110	Nguyễn Đức Triệu	03/02/2004	Nam	Hải Phòng
52	22022177	Lê Hoàng Trung	28/09/2004	Nam	Ninh Bình
53	22022125	Trần Ngọc Tú	30/06/2004	Nam	Ninh Bình
54	22022170	Phạm Anh Tuấn	12/03/2004	Nam	Hưng Yên
55	22022114	Vũ Anh Tuấn	08/02/2004	Nam	Hà Nội
56	22022107	Vũ Minh Hoàng Tùng	14/09/2004	Nam	Hưng Yên
57	22022195	Nguyễn Đức Việt	10/06/2004	Nam	Nghệ An
58	22022156	Dương Minh Vương	04/05/2004	Nam	Bắc Ninh

7. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-E-EC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22029039	Nguyễn Đình An	07/12/2004	Nam	Bắc Ninh
2	22029029	Nguyễn Quang An	21/09/2004	Nam	Lào Cai
3	22029042	Bùi Duy Anh	22/02/2004	Nam	Hải Phòng
4	22029084	Nguyễn Nhật Anh	29/06/2004	Nam	Hưng Yên
5	22029060	Nguyễn Phan Anh	09/12/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
6	22029053	Nguyễn Tuấn Anh	18/11/2004	Nam	Hà Nội
7	22029057	Nguyễn Việt Anh	28/12/2004	Nam	Hà Nội
8	22029078	Phạm Huy Bằng	21/01/2004	Nam	Hải Phòng
9	22029047	Nguyễn Thị Mai Chi	21/11/2004	Nữ	Ninh Bình
10	22029105	Nguyễn Văn Chiến	08/02/2004	Nam	Ninh Bình
11	22029045	Phạm Văn Chiến	15/04/2004	Nam	Ninh Bình
12	22029076	Đặng Xuân Chung	19/06/2004	Nam	Bắc Ninh
13	22029103	Nguyễn Trọng Diễm	10/11/2004	Nam	Hải Phòng
14	22029041	Lê Trần Anh Dũng	01/06/2004	Nam	Hải Phòng
15	22029011	Nguyễn Thế Dũng	20/04/2004	Nam	Hà Nội
16	22029106	Nguyễn Trương Dũng	13/10/2004	Nam	Thanh Hóa
17	22029068	Nguyễn Việt Dũng	02/03/2004	Nam	Thái Nguyên
18	22029066	Khuong Duy	08/06/2004	Nam	Lào Cai
19	22029023	Vũ Ngọc Duy	21/01/2004	Nam	Hải Phòng
20	22029092	Nguyễn Ngọc Dương	27/12/2004	Nam	Thanh Hóa
21	22029025	Nguyễn Ngọc Đại	19/11/2004	Nam	Hà Nội
22	22029100	Vũ Hải Đăng	30/10/2004	Nam	Hà Nội
23	22029077	Vũ Hải Đăng	07/11/2004	Nam	Hà Nội
24	22029003	Nguyễn Minh Đức	17/06/2004	Nam	Hà Nội
25	22029085	Phạm Minh Đức	07/09/2004	Nam	Hưng Yên
26	22029091	Tào Mạnh Đức	04/07/2004	Nam	Thanh Hóa
27	22029034	Trần Trung Đức	06/08/2004	Nam	Phú Thọ
28	22029090	Nguyễn Xuân Giang	23/03/2003	Nam	Thanh Hóa
29	22029083	Đặng Ngọc Giáp	10/01/2004	Nam	Hưng Yên
30	22029065	Đinh Xuân Hải	21/01/2004	Nam	Lào Cai
31	22029016	Đỗ Việt Hải	24/01/2004	Nam	Hải Phòng
32	22029012	Nguyễn Công Hải	29/09/2004	Nam	Hà Nội
33	22029030	Lê Thế Hiền	31/01/2004	Nam	Quảng Ninh
34	22029081	Mai Đức Hiệp	02/01/2004	Nam	Hưng Yên
35	22029088	Vũ Đức Hiếu	02/01/2004	Nam	Ninh Bình
36	22029079	Đào Thu Hoài	01/02/2004	Nữ	Hải Phòng
37	22029086	Vũ Công Hoan	19/07/2004	Nam	Hưng Yên
38	22029043	Nguyễn Huy Hoàng	07/11/2004	Nam	Hưng Yên
39	22029052	Nguyễn Việt Hoàng	05/08/2004	Nam	Hà Nội
40	22029040	Dương Thị Huệ	13/10/2004	Nữ	Bắc Ninh
41	22029098	Đoàn Quốc Huy	23/08/2004	Nam	Hà Nội
42	22029049	Lê Quang Huy	21/07/2003	Nam	Hà Nội
43	22029027	Nguyễn Công Huy	02/08/2004	Nam	Hà Nội
44	22029050	Nguyễn Quốc Huy	12/02/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
45	22029021	Hoàng Tuấn Hưng	13/10/2004	Nam	Phú Thọ
46	22029032	Ngô Tuấn Hưng	17/09/2004	Nam	Bắc Ninh
47	22029095	Trần Tuấn Hưng	30/11/2004	Nam	Hà Tĩnh
48	22029024	Thiều Việt Tuấn Khanh	06/12/2004	Nam	Thanh Hóa
49	22029010	Hoàng Đức Kiên	21/10/2004	Nam	Hà Nội
50	22029093	Phạm Mạnh Kiên	06/11/2004	Nam	Nghệ An
51	22029008	Phùng Tuấn Kiệt	03/12/2004	Nam	Tuyên Quang
52	22029097	Đỗ Thành Lập	20/12/2004	Nam	Hà Nội
53	22029046	Phùng Thị Linh	30/08/2004	Nữ	Ninh Bình
54	22029089	Đỗ Hoàng Long	13/08/2004	Nam	Ninh Bình
55	22029069	Lê Duy Long	28/08/2004	Nam	Thái Nguyên
56	22029056	Ngô Nhật Long	13/08/2004	Nam	Hà Nội
57	22029074	Phạm Duy Mạnh	21/11/2004	Nam	Phú Thọ
58	22029096	Phan Như Vũ Marcel	18/03/2004	Nam	Cộng Hòa Pháp
59	22029018	Dương Nhật Minh	18/07/2004	Nam	Hà Nội
60	22029035	Đàm Nhật Minh	25/09/2004	Nam	Phú Thọ
61	22029014	Hà Đức Minh	21/12/2004	Nam	Bắc Ninh
62	22029051	Hoàng Nhật Minh	25/03/2004	Nam	Hà Nội
63	22029019	Mai Đức Minh	26/03/2004	Nam	Thanh Hóa
64	22029026	Nguyễn Đức Minh	15/12/2004	Nam	Hà Nội
65	22029063	Nguyễn Hoàng Minh	02/01/2004	Nam	Hà Nội
66	22029061	Nguyễn Hoàng Minh	27/11/2004	Nam	Hà Nội
67	22029072	Nguyễn Hồng Minh	13/02/2004	Nam	Bắc Ninh
68	22029004	Nguyễn Quang Minh	16/06/2003	Nam	Hà Nội
69	22029036	Lê Hoài Nam	12/08/2004	Nam	Bắc Ninh
70	22029006	Nguyễn Hữu Nam	17/04/2004	Nam	Hà Nội
71	22029002	Trương Văn Nam	23/05/2004	Nam	Bắc Ninh
72	22029009	Lê Tuấn Ngọc	16/03/2004	Nam	Hà Nội
73	22029000	Nguyễn Chí Nguyên	24/11/2004	Nam	Hà Nội
74	22029059	Phạm Khôi Nguyên	23/08/2004	Nam	Hà Nội
75	22029094	Phạm Yên Nhi	21/07/2004	Nữ	Nghệ An
76	22029075	Đình Thái Phong	27/04/2004	Nam	Phú Thọ
77	22029005	Lê Hồng Phúc	15/01/2004	Nam	Hà Nội
78	22029028	Nguyễn Việt Quang	24/11/2004	Nam	Hà Nội
79	22029033	Dương Kiến Quốc	30/10/2004	Nam	Phú Thọ
80	22029104	Đặng Tùng Sơn	20/10/2004	Nam	Hưng Yên
81	22029054	Ngô Anh Sơn	12/05/2004	Nam	Hà Nội
82	22029037	Ngô Quang Tăng	23/01/2004	Nam	Bắc Ninh
83	22029001	Nguyễn Quang Thái	25/09/2004	Nam	Hưng Yên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
84	22029102	Đào Đình Thảo	13/07/2004	Nam	Bắc Ninh
85	22029020	Trịnh Thành Thiên	17/03/2004	Nam	Quảng Ninh
86	22029073	Hứa Huyền Thu	25/03/2004	Nữ	Bắc Ninh
87	22029038	Ngô Thành Tiến	08/06/2004	Nam	Bắc Ninh
88	22029013	Khuất Nguyễn Diệu Trang	12/09/2004	Nữ	Hồ Chí Minh
89	22029048	Nguyễn Thị Trang	23/03/2004	Nữ	Thanh Hóa
90	22029064	Tạ Thị Huyền Trang	08/07/2004	Nữ	Hà Nội
91	22029099	Nguyễn Minh Trí	24/12/2004	Nam	Hà Nội
92	22029044	Phạm Đan Trường	23/09/2004	Nam	Hưng Yên
93	22029055	Phạm Anh Tú	05/01/2004	Nam	Hà Nội
94	22029022	Lê Anh Tuấn	03/10/2004	Nam	Phú Thọ
95	22029082	Lê Quang Tuấn	01/09/2004	Nam	Hưng Yên
96	22029062	Phùng Quốc Việt	12/07/2004	Nam	Hà Nội
97	22029031	Cao Quang Vinh	26/01/2004	Nam	Quảng Ninh
98	22029101	Lê Hiền Vinh	05/12/2004	Nam	Hà Nội
99	22027166	Nguyễn Thành Vinh	16/08/2004	Nam	Phú Thọ
100	22029058	Chu Tâm Vũ	13/10/2004	Nam	Hà Nội
101	22029067	Phạm Đức Vượng	06/12/2004	Nam	Phú Thọ

8. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-E-RE NGÀNH KỸ THUẬT ROBOT

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22027519	Hoàng Việt Anh	10/03/2004	Nam	Hải Phòng
2	22027553	Lâm Việt Anh	19/07/2004	Nam	Hưng Yên
3	22027514	Nguyễn Tuấn Anh	09/02/2004	Nam	Phú Thọ
4	22027532	Phạm Trung Anh	03/10/2004	Nam	Thanh Hóa
5	22027528	Trương Ngọc Anh	13/08/2004	Nam	Ninh Bình
6	22027539	Phạm Văn Bách	28/04/2004	Nam	Hà Nội
7	22027505	Nguyễn Văn Bằng	31/05/2004	Nam	Phú Thọ
8	22027543	Trần Thái Bình	25/05/2004	Nam	Hà Nội
9	22027502	Nguyễn Tuấn Cảnh	16/04/2001	Nam	Nghệ An
10	22027550	Trần Đình Cảnh	15/06/2004	Nam	Hồ Chí Minh
11	22027549	Hoàng Văn Cường	09/02/2004	Nam	Thanh Hóa
12	22027501	Nguyễn Mạnh Cường	28/02/2004	Nam	Ninh Bình
13	22027541	Nguyễn Văn Diễn	08/06/2004	Nam	Hà Nội
14	22027512	Bùi Quang Dương	04/08/2004	Nam	Hà Nội
15	22027504	Vương Ngọc Đạt	19/08/2004	Nam	Hà Nội
16	22027542	Đỗ Mạnh Đoàn	04/03/2004	Nam	Hà Nội
17	22027544	Nguyễn Thanh Đức	17/01/2004	Nam	Bắc Ninh

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
18	22027518	Vũ Đình Đức	26/10/2004	Nam	Hải Phòng
19	22027513	Phản Quý Đường	04/04/2004	Nam	Tuyên Quang
20	22027520	Nguyễn Đức Giang	11/07/2004	Nam	Hải Phòng
21	22027508	Phạm Đặng Quang Hải	08/12/2004	Nam	Hà Nội
22	22027521	Mai Quốc Hiếu	06/11/2004	Nam	Hà Nội
23	22027527	Vũ Đức Hiếu	28/10/2004	Nam	Ninh Bình
24	22027507	Khúc Khải Hoàn	10/09/2003	Nam	Hà Nội
25	22027534	Nguyễn Hữu Huy	10/01/2004	Nam	Nghệ An
26	22027503	Nguyễn Đức Khánh Huyền	02/09/2004	Nữ	Hà Nội
27	22027551	Đào Duy Hưng	08/08/2004	Nam	Thành phố Huế
28	22027511	Nguyễn Đình Cảnh Kỳ	04/03/2004	Nam	Phú Thọ
29	22027537	Nguyễn Bảo Long	01/01/2004	Nam	Hà Nội
30	22027546	Nguyễn Bảo Long	12/08/2004	Nam	Hải Phòng
31	22027506	Lý Văn Lộc	11/06/2003	Nam	Lạng Sơn
32	22027523	Nguyễn Văn Nam	21/05/2004	Nam	Hưng Yên
33	22027500	Tô Vũ Khôi Nguyên	26/09/2004	Nam	Hà Nội
34	22027524	Lê Công Phú	02/01/2003	Nam	Hưng Yên
35	22027540	Nguyễn Kiều Đức Phú	15/05/2004	Nam	Hà Nội
36	22027526	Lê Hoàng Thanh Phương	25/02/2004	Nam	Ninh Bình
37	22027522	Đình Mạnh Quân	12/09/2004	Nam	Hà Nội
38	22027535	Nguyễn Quang Sáng	11/11/2004	Nam	Nghệ An
39	22027538	Lê Thanh Sơn	05/02/2004	Nam	Hà Nội
40	22027529	Dương Vũ Việt Thắng	18/03/2004	Nam	Ninh Bình
41	22027509	Nguyễn Đào Đức Thắng	13/02/2004	Nam	Hà Nội
42	22027525	Nguyễn Đức Thắng	01/01/2004	Nam	Hưng Yên
43	22027545	Nguyễn Huy Thắng	03/12/2004	Nam	Bắc Ninh
44	22023160	Trần Hoàng Thắng	10/03/2003	Nam	Nghệ An
45	22027531	Trần Thái Thịnh	28/10/2004	Nam	Thanh Hóa
46	22027517	Đặng Quốc Toàn	21/09/2004	Nam	Hải Phòng
47	22027515	Vũ Thị Thu Trang	13/03/2004	Nữ	Hải Phòng
48	22027516	Nguyễn Thành Trung	19/07/2004	Nam	Hải Phòng
49	22027530	Hoàng Kim Trường	23/01/2003	Nam	Thanh Hóa
50	22023506	Trần Thanh Tuấn	25/09/2004	Nam	Hải Phòng
51	22027548	Đình Mạnh Tuyên	18/10/2004	Nam	Ninh Bình
52	22027536	Nguyễn Mạnh Tường	16/03/2004	Nam	Nghệ An
53	22027552	Nguyễn Anh Vũ	16/03/2004	Nam	Hải Phòng

9. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-G-AT NGÀNH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22020116	Nguyễn Văn Dư	16/12/2004	Nam	Ninh Bình
2	22020123	Trần Thị Hằng	11/10/2004	Nữ	Thanh Hóa
3	22020100	Trần Đức Hiệu	10/10/2004	Nam	Ninh Bình
4	22020117	Phạm Thị Thu Hoài	29/02/2004	Nữ	Ninh Bình
5	22020134	Phạm Văn Hùng	23/11/2004	Nam	Hải Phòng
6	22020103	Vũ Việt Hùng	16/02/2004	Nam	Hà Nội
7	22020121	Lê Thị Khánh Huyền	27/06/2004	Nữ	Thanh Hóa
8	22020137	Nguyễn Thị Huyền	31/01/2004	Nữ	Bắc Ninh
9	22020109	Nguyễn Việt Hưng	29/09/2004	Nam	Hải Phòng
10	22020111	Nguyễn Anh Kiệt	15/03/2004	Nam	Hải Phòng
11	22020101	Nguyễn Hải Long	08/05/2004	Nam	Hà Nội
12	22020126	Hoàng Mạnh Lộc	17/12/2003	Nam	Nghệ An
13	22020104	Trần Ngọc Minh	21/11/2004	Nữ	Hà Nội
14	22020133	Nguyễn Văn Quyết	21/09/2004	Nam	Bắc Ninh
15	22020114	Nguyễn Phú Sáng	20/04/2004	Nam	Ninh Bình
16	22020138	Vũ Danh Thái	30/03/2004	Nam	Ninh Bình
17	22020135	Nguyễn Thị Thảo	22/06/2004	Nữ	Hung Yên
18	22020113	Đỗ Minh Thu	09/10/2004	Nữ	Hung Yên
19	22020107	Nguyễn Ngọc Tinh	05/09/2004	Nam	Phú Thọ
20	22020124	Đinh Thị Thùy Trang	17/04/2004	Nữ	Nghệ An
21	22020102	Nguyễn Đan Trường	03/10/2004	Nam	Hà Nội
22	22020112	Chu Mạnh Tùng	17/06/2004	Nam	Hà Nội
23	22020115	Nguyễn Sơn Tùng	23/03/2004	Nam	Hà Nội
24	22020119	Nguyễn Thị Vân	03/04/2004	Nữ	Ninh Bình
25	22020132	Phạm Quang Vũ	25/08/2004	Nam	Quảng Ninh
26	22020131	Hoàng Ngọc Yến	05/09/2004	Nữ	Lạng Sơn

10. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-CN NGÀNH MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22025529	Nguyễn Việt Thành An	08/10/2003	Nam	Lạng Sơn
2	22025546	Bùi Vũ Hải Anh	08/08/2004	Nam	Hải Phòng
3	22025537	Nguyễn Quang Anh	08/12/2004	Nam	Hung Yên
4	22025525	Phạm Quang Anh	14/06/2004	Nam	Hà Nội
5	22025509	Trần Đức Anh	13/10/2004	Nam	Hà Nội
6	22025539	Phạm Gia Bách	02/07/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
7	22025514	Nguyễn Gia Bảo	07/06/2004	Nam	Nghệ An
8	22025538	Trần Gia Bảo	11/02/2004	Nam	Phú Thọ
9	22025517	Nguyễn Minh Châu	22/01/2004	Nam	Hải Phòng
10	22025522	Võ Trọng Dân	11/10/2004	Nam	Nghệ An
11	22025501	Đỗ Trí Dũng	08/02/2004	Nam	Hà Nội
12	22025511	Hoàng Đức Duy	15/03/2004	Nam	Phú Thọ
13	22025540	Phương Danh Duy	31/01/2004	Nam	Hà Nội
14	22025520	Trần Khánh Duy	03/03/2004	Nam	Tuyên Quang
15	22025505	Vũ Khánh Duy	25/08/2004	Nam	Hà Nội
16	22025518	Phạm Xuân Dương	13/10/2004	Nam	Hà Nội
17	22025521	Vũ Khánh Đạt	17/01/2004	Nam	Ninh Bình
18	22025513	Nguyễn Hoàng Đông	18/10/2004	Nam	Hung Yên
19	22025533	Dương Việt Hoàng	08/01/2004	Nam	Phú Thọ
20	22025515	Vũ Tuấn Hùng	13/05/2004	Nam	Hà Nội
21	22025527	Nguyễn Hoàng Gia Huy	05/11/2004	Nam	Hà Nội
22	22025535	Phan Khánh Huyền	28/10/2004	Nữ	Hải Phòng
23	22025531	Vũ Thu Huyền	25/12/2004	Nữ	Quảng Ninh
24	22025534	Nguyễn Thanh Hưng	25/11/2004	Nam	Bắc Ninh
25	22025516	Đình Hồng Khanh	05/07/2004	Nữ	Hà Nội
26	22025523	Nguyễn Tuấn Khoa	12/01/2004	Nam	Hà Nội
27	22025526	Nguyễn Tấn Khôi	03/12/2004	Nam	Hà Nội
28	22025504	Phan Vũ Liêm	15/11/2004	Nam	Hà Nội
29	22025512	Phạm Thị Thùy Linh	11/01/2004	Nữ	Hải Phòng
30	22025545	Phan Thị Thùy Linh	15/11/2004	Nữ	Nghệ An
31	22025502	Bùi Thành Lộc	08/04/2004	Nam	Hung Yên
32	22025510	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/11/2004	Nữ	Hà Nội
33	22025500	Bùi Tuấn Minh	28/05/2004	Nam	Hà Nội
34	22025506	Đình Nhật Minh	05/04/2004	Nam	Hà Nội
35	22025503	Trương Quang Minh	02/04/2004	Nam	Thanh Hóa
36	22025508	Hoàng Minh Nghĩa	28/10/2004	Nam	Hà Nội
37	22025530	Nguyễn Bảo Ngọc	02/11/2004	Nam	Quảng Ninh
38	22025519	Trần Đăng Quang	22/08/2004	Nam	Hà Nội
39	22025532	Trần Diệu Quỳnh	27/04/2004	Nữ	Quảng Ninh
40	22025543	Vũ Thị Ngọc Thanh	02/02/2004	Nữ	Thái Nguyên
41	22027547	Bùi Tiến Thành	29/12/2004	Nam	Hung Yên
42	22025524	Nguyễn Huy Trà	09/09/2004	Nam	Hà Nội
43	22025507	Nguyễn Thanh Tùng	11/01/2004	Nam	Hà Nội

11. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-CS1 NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22028301	Đông Tự Nguyên A	26/12/2004	Nam	Ninh Bình
2	22028210	Trần Thái An	24/01/2004	Nam	Ninh Bình
3	22028248	Khuất Tuấn Anh	06/04/2004	Nam	Hà Nội
4	22028279	Nguyễn Đình Tuấn Anh	24/09/2004	Nam	Bắc Ninh
5	22028310	Nguyễn Tuấn Anh	16/02/2004	Nam	Thanh Hóa
6	22028257	Nguyễn Xuân Anh	16/07/2004	Nam	Tuyên Quang
7	22028053	Tạ Việt Anh	16/11/2004	Nam	Hà Nội
8	22028216	Nguyễn Việt Bách	29/07/2004	Nam	Ninh Bình
9	22028147	Nguyễn Hồ Bắc	10/07/2004	Nam	Ninh Bình
10	22028200	Nguyễn Quang Cảnh	05/01/2004	Nam	Bắc Ninh
11	22028037	Trịnh Ngọc Chiến	06/12/2004	Nam	Ninh Bình
12	22028203	Đặng Mạnh Cường	16/12/2004	Nam	Hung Yên
13	22028135	Tô Phú Cường	16/09/2004	Nam	Hải Phòng
14	22028076	Nguyễn Hữu Dũng	08/04/2004	Nam	Hà Nội
15	22028255	Mai Ngọc Duy	11/02/2004	Nam	Tuyên Quang
16	22028273	Trần Đại Dương	27/01/2004	Nam	Phú Thọ
17	22028133	Dương Công Đạt	18/04/2004	Nam	Hải Phòng
18	22028236	Nguyễn Quốc Đạt	27/10/2004	Nam	Hà Nội
19	22028317	Trương Sỹ Đạt	27/09/2004	Nam	Nghệ An
20	22028039	Hoàng Minh Đức	06/04/2004	Nam	Thanh Hóa
21	22028184	Nguyễn Hữu Đức	01/01/2004	Nam	Bắc Ninh
22	22028091	Phạm Ngọc Thạch Hà	10/05/2004	Nam	Phú Thọ
23	22028247	Trần Long Hải	26/09/2004	Nam	Hà Nội
24	22028287	Đình Tuấn Hiệp	08/01/2004	Nam	Hải Phòng
25	22028221	Đào Đình Hiếu	10/09/2004	Nam	Thanh Hóa
26	22028289	Nguyễn Trung Hiếu	24/11/2004	Nam	Bắc Ninh
27	22028306	Đình Xuân Hòa	11/01/2004	Nam	Ninh Bình
28	22028006	Lê Việt Hoàng	31/01/2004	Nam	Phú Thọ
29	22028266	Tổng Vũ Hoàng	14/06/2004	Nam	Thái Nguyên
30	22028335	Dương Gia Huấn	02/11/2004	Nam	Ninh Bình
31	22028025	Hà Đức Hùng	04/05/2004	Nam	Lào Cai
32	22028117	Nguyễn Minh Hùng	09/08/2004	Nam	Sơn La
33	22028069	Triệu Việt Hùng	17/03/2004	Nam	Hà Nội
34	22028082	Mai Tiến Huy	21/01/2004	Nam	Lào Cai
35	22028119	Nguyễn Thái Huy	21/01/2004	Nam	Thái Nguyên
36	22028049	Trần Ngọc Huy	20/01/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
37	22028293	Hoàng Duy Hưng	23/12/2004	Nam	Hưng Yên
38	22028264	Nguyễn Duy Hưng	09/01/2004	Nam	Thái Nguyên
39	22028098	Phan Nguyễn An Hưng	09/11/2004	Nam	Hưng Yên
40	22028175	Bùi Quốc Khánh	05/09/2004	Nam	Hà Nội
41	22028030	Nguyễn Duy Khánh	29/01/2004	Nam	Hải Phòng
42	22028066	Đinh Chí Kiên	12/11/2004	Nam	Hà Nội
43	22028226	Nguyễn Đàm Kiên	30/04/2004	Nam	Nghệ An
44	22028220	Vũ Tuấn Kiệt	13/04/2004	Nam	Thanh Hóa
45	22028281	Nguyễn Văn Lên	24/12/2004	Nam	Bắc Ninh
46	22028277	Kiều Đức Long	05/03/2004	Nam	Quảng Ninh
47	22028227	Văn Huy Luân	02/01/2004	Nam	Nghệ An
48	22028152	Lê Đức Mạnh	02/07/2004	Nam	Nghệ An
49	22028140	Hoàng Anh Minh	29/11/2004	Nam	Hưng Yên
50	22028008	Nguyễn Huy Minh	01/10/2004	Nam	Hà Nội
51	22028177	Nguyễn Hải Nam	01/03/2004	Nam	Sơn La
52	22028062	Đỗ Khôi Nguyên	11/08/2004	Nam	Hà Nội
53	22028262	Bùi Minh Nhật	27/10/2004	Nam	Phú Thọ
54	22028164	Lâm Nguyễn Duy Phong	06/07/2004	Nam	Hà Nội
55	22028309	Vũ Văn Phong	24/08/2004	Nam	Thanh Hóa
56	22028284	Phạm Quang Phúc	27/05/2004	Nam	Hà Nội
57	22028104	Chu Huy Quang	14/11/2004	Nam	Nghệ An
58	22028146	Nguyễn Hữu Quang	08/08/2004	Nam	Ninh Bình
59	22028315	Đoàn Minh Quân	16/10/2004	Nam	Nghệ An
60	22028250	Phan Đức Quân	17/12/2004	Nam	Hà Nội
61	22028127	Nguyễn Hoàng Sơn	04/07/2004	Nam	Phú Thọ
62	22028192	Nguyễn Tiến Tạo	05/04/2004	Nam	Bắc Ninh
63	22028102	Nguyễn Hữu Tân	27/09/2004	Nam	Thanh Hóa
64	22028305	Đoàn Đức Thành	13/02/2004	Nam	Ninh Bình
65	22028050	Võ Tá Thành	30/03/2004	Nam	Hà Nội
66	22028163	Nguyễn Bá Thịnh	29/01/2004	Nam	Hà Nội
67	22028224	Lê Thị Diệu Thúy	21/04/2004	Nữ	Thanh Hóa
68	22028318	Lê Sĩ Toàn	01/01/2004	Nam	Nghệ An
69	22028252	Nguyễn Thanh Trà	07/01/2004	Nữ	Hà Nội
70	22028179	Đặng Đào Xuân Trúc	06/11/2003	Nữ	Quảng Ninh
71	22028174	Nguyễn Tiến Trung	03/05/2004	Nam	Hà Nội
72	22028126	Nguyễn Huy Tú	07/02/2004	Nam	Phú Thọ
73	22028137	Lương Anh Tuấn	05/01/2004	Nam	Hưng Yên
74	22028123	Trần Anh Tuấn	15/12/2004	Nam	Quảng Ninh

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
75	22028321	Đỗ Hoàng Việt	01/10/2004	Nam	Hà Tĩnh
76	22028068	Nguyễn Anh Vũ	26/04/2004	Nam	Hà Nội
77	22028336	KIM CHAE YEON	19/12/2002	Nữ	Hàn Quốc

12. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-CS2 NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22028326	Đào Thị Bình An	08/03/2004	Nữ	Hải Phòng
2	22028162	Lê Thị Hải Anh	29/11/2004	Nữ	Hà Tĩnh
3	22028074	Nguyễn Hoàng Anh	11/09/2004	Nam	Phú Thọ
4	22028303	Nguyễn Tuấn Anh	12/12/2004	Nam	Ninh Bình
5	22028225	Phạm Mai Anh	23/08/2004	Nữ	Thanh Hóa
6	22028228	Trần Duy Tuấn Anh	11/11/2004	Nam	Đắk Lắk
7	22028212	Nguyễn Văn Bản	14/04/2004	Nam	Ninh Bình
8	22028060	Trần Hữu Ánh Băng	29/01/2004	Nam	Hà Nội
9	22028093	Chu Quang Càn	23/01/2004	Nam	Bắc Ninh
10	22028046	Hoàng Kim Chi	29/08/2004	Nữ	Thái Nguyên
11	22028015	Cao Đức Chung	26/03/2004	Nam	Hải Phòng
12	22028199	Đỗ Đức Cường	25/11/2004	Nam	Hải Phòng
13	22028125	Nguyễn Minh Dũng	13/03/2004	Nam	Hà Nội
14	22028259	Hoàng Đức Dương	25/12/2004	Nam	Lào Cai
15	22028230	Nguyễn Tuấn Dương	01/05/2004	Nam	Hà Nội
16	22028061	Trần Thái Dương	08/07/2004	Nam	Hà Nội
17	22028026	Đàm Quang Đạt	21/09/2004	Nam	Thái Nguyên
18	22028043	Nguyễn Tiến Đạt	09/12/2003	Nam	Hà Nội
19	22028111	Hà Tiến Đông	04/09/2004	Nam	Ninh Bình
20	22028267	Lê Minh Đức	19/02/2004	Nam	Quảng Ninh
21	22028096	Nhâm Ngọc Đức	08/01/2004	Nam	Hải Phòng
22	22028261	Vũ Ninh Giang	13/06/2004	Nam	Lào Cai
23	22028129	Tăng Vĩnh Hà	10/04/2005	Nữ	Phú Thọ
24	22028079	Vũ Nguyệt Hằng	26/02/2004	Nữ	Hà Nội
25	22028295	Lại Hoàng Hiệp	18/01/2004	Nam	Hưng Yên
26	22028304	Lê Trung Hiếu	10/09/2004	Nam	Ninh Bình
27	22028029	Nguyễn Trung Hiếu	12/05/2004	Nam	Phú Thọ
28	22028153	Nguyễn Thức Hoàn	02/03/2004	Nam	Nghệ An
29	22028042	Ngô Lê Hoàng	11/08/2004	Nam	Hàn Quốc
30	22028183	Trần Huy Hoàng	21/07/2004	Nam	Bắc Ninh
31	22028172	Lê Xuân Hùng	18/12/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
32	22028018	Nguyễn Việt Hùng	17/02/2004	Nam	Phú Thọ
33	22028124	Vũ Việt Hùng	08/10/2004	Nam	Quảng Ninh
34	22028319	Nguyễn Chí Huy	03/09/2004	Nam	Nghệ An
35	22028143	Nguyễn Thành Huy	13/09/2004	Nam	Ninh Bình
36	22028094	Trần Quang Huy	30/07/2004	Nam	Hải Phòng
37	22028115	Hoàng Duy Hưng	06/03/2004	Nam	Lào Cai
38	22028142	Nguyễn Ngọc Hưng	04/08/2004	Nam	Ninh Bình
39	22028151	Nguyễn Thị Lan Hương	03/01/2004	Nữ	Thanh Hóa
40	22028022	Hoàng Đăng Khải	08/09/2004	Nam	Hà Nội
41	22028090	Dương Quốc Khánh	23/07/2004	Nam	Phú Thọ
42	22028196	Nguyễn Đức Khánh	18/12/2004	Nam	Hải Phòng
43	22028211	Đoàn Trung Kiên	07/10/2004	Nam	Ninh Bình
44	22028285	Nguyễn Đức Kiên	12/12/2004	Nam	Hải Phòng
45	22028092	Ngô Tùng Lâm	09/09/2004	Nam	Hà Nội
46	22028202	Lương Thị Linh	27/02/2004	Nữ	Hải Phòng
47	22028276	Nguyễn Bảo Long	27/10/2004	Nam	Phú Thọ
48	22028040	Lê Văn Lương	19/01/2004	Nam	Nghệ An
49	22028195	Trần Thế Mạnh	15/10/2004	Nam	Hải Phòng
50	22028051	Hoàng Đức Minh	25/08/2004	Nam	Hà Nội
51	22028148	Nguyễn Công Minh	19/05/2004	Nam	Ninh Bình
52	22028054	Đặng Hoàng Minh Nghĩa	25/04/2004	Nam	Hà Nội
53	22028032	Nguyễn Khôi Nguyên	21/06/2004	Nam	Hung Yên
54	22028298	Nguyễn Đức Phát	13/04/2004	Nam	Ninh Bình
55	22028272	Nguyễn Nhật Phong	24/02/2004	Nam	Phú Thọ
56	22028056	Trần Đình Phú	27/12/2004	Nam	Hà Nội
57	22028217	Hoàng Hữu Phước	22/03/2004	Nam	Ninh Bình
58	22028198	Đỗ Minh Quang	25/01/2004	Nam	Hải Phòng
59	22028307	Nguyễn Nhật Quang	14/12/2003	Nam	Thanh Hóa
60	22028019	Hoàng Minh Quân	18/02/2004	Nam	Hà Nội
61	22028171	Nguyễn Mạnh Quân	24/04/2004	Nam	Hà Nội
62	22028161	Nguyễn Duy Anh Quốc	16/05/2004	Nam	Hà Tĩnh
63	22028253	Vũ Tú Quỳnh	06/11/2004	Nữ	Hà Nội
64	22028020	Nguyễn Văn Sơn	18/11/2004	Nam	Hà Nội
65	22028214	Bùi Thị Huyền Tâm	25/01/2004	Nữ	Ninh Bình
66	22028160	Nguyễn Sỹ Tân	07/07/2004	Nam	Nghệ An
67	22028313	Lê Văn Thắng	10/04/2004	Nam	Thanh Hóa
68	22028073	Trần Trọng Thịnh	21/05/2004	Nam	Hà Nội
69	22028302	Trần Thị Thúy	28/10/2004	Nữ	Ninh Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
70	22028254	Nguyễn Thị Thu Trang	07/12/2004	Nữ	Phú Thọ
71	22028107	Bồ Quốc Trung	10/01/2004	Nam	Quảng Ngãi
72	22028170	Tổng Quang Trung	19/11/2004	Nam	Hà Nội
73	22028021	Dương Anh Tú	22/08/2004	Nam	Hà Nội
74	22028144	Mai Anh Tuấn	23/04/2004	Nam	Ninh Bình
75	22028168	Trần Minh Tuấn	17/09/2004	Nam	Hà Nội
76	22028014	Trần Hoàng Vũ	29/02/2004	Nam	Phú Thọ

13. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-CS3 NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22028131	Lê Xuân An	18/10/2004	Nam	Hải Phòng
2	22028064	Đặng Quốc Anh	20/04/2004	Nam	Hà Nội
3	22028128	Nguyễn Thị Vân Anh	16/01/2004	Nữ	Phú Thọ
4	22028099	Phạm Vân Anh	18/01/2004	Nữ	Hà Nội
5	22028145	Bùi Thị Ngọc Ánh	05/06/2004	Nữ	Ninh Bình
6	22028156	Nguyễn Văn Ngọc Bảo	28/06/2004	Nam	Nghệ An
7	22028132	Hoàng Linh Chi	01/03/2004	Nữ	Hải Phòng
8	22028193	Bùi Thế Công	23/03/2004	Nam	Hà Nội
9	22028327	Nguyễn Mạnh Cường	15/07/2004	Nam	Ninh Bình
10	22028222	Lê Thành Doanh	24/11/2004	Nam	Thanh Hóa
11	22028188	Hoàng Văn Dũng	02/10/2004	Nam	Phú Thọ
12	22028229	Nguyễn Quang Dũng	20/11/2004	Nam	Phú Thọ
13	22028215	Nguyễn Đức Duy	28/10/2004	Nam	Ninh Bình
14	22028283	Lê Minh Dương	01/01/2003	Nam	Hải Phòng
15	22028274	Phan Công Dương	08/09/2004	Nam	Phú Thọ
16	22028278	Nguyễn Đỗ Quang Đại	12/11/2004	Nam	Bắc Ninh
17	22028240	Đỗ Tiến Đạt	16/02/2004	Nam	Hà Nội
18	22028275	Nguyễn Thành Đạt	08/05/2004	Nam	Phú Thọ
19	22028166	Đình Ngọc Đức	13/11/2004	Nam	Phú Thọ
20	22028041	Lê Văn Đức	04/12/2004	Nam	Hà Tĩnh
21	22028244	Trần Lương Minh Đức	22/04/2004	Nam	Hà Nội
22	22028084	Nguyễn Hoàng Giang	03/08/2004	Nam	Quảng Ninh
23	22028282	Nguyễn Thu Hà	04/09/2004	Nữ	Bắc Ninh
24	22028057	Lâm Hoàng Hải	12/06/2004	Nam	Hà Nội
25	22028101	Lê Thế Hiển	15/08/2004	Nam	Thanh Hóa
26	22028005	Phạm Hoàng Hiệp	01/05/2004	Nam	Phú Thọ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
27	22028280	Ngô Duy Hiếu	18/04/2004	Nam	Bắc Ninh
28	22028186	Đường Minh Hoàng	22/12/2004	Nam	Phú Thọ
29	22028087	Nguyễn Trần Công Hoàng	27/01/2004	Nam	Quảng Ninh
30	22028291	Cao Xuân Hùng	22/01/2004	Nam	Hưng Yên
31	22028176	Mã Nguyễn Khánh Hùng	15/05/2004	Nam	Tuyên Quang
32	22028027	Tạ Việt Hùng	30/04/2004	Nam	Phú Thọ
33	22028036	Khổng Quang Huy	15/03/2004	Nam	Ninh Bình
34	22028191	Nguyễn Đức Huy	07/02/2004	Nam	Bắc Ninh
35	22028237	Phạm Hữu Huy	07/01/2004	Nam	Hà Nội
36	22028110	Võ Quốc Huy	03/05/2004	Nam	Hà Nội
37	22028103	Lê Quang Hưng	17/07/2004	Nam	Thanh Hóa
38	22028118	Nguyễn Văn Hưng	30/01/2004	Nam	Lào Cai
39	22028292	Đào Thị Thu Hường	19/06/2004	Nữ	Hưng Yên
40	22028299	Nguyễn Quang Khải	29/04/2004	Nam	Ninh Bình
41	22028138	Khúc Gia Khánh	27/08/2004	Nam	Hưng Yên
42	22028105	Trần Anh Khoa	05/12/2004	Nam	Hà Tĩnh
43	22028181	Đỗ Trung Kiên	03/01/2004	Nam	Bắc Ninh
44	22028185	Phạm Trung Kiên	13/09/2004	Nam	Phú Thọ
45	22028072	Phạm Đức Lâm	07/10/2004	Nam	Hà Nội
46	22028078	Nguyễn Ngọc Linh	22/02/2004	Nữ	Hà Nội
47	22028141	Trần Thị Hoa Mai	15/09/2004	Nữ	Hưng Yên
48	22028095	Bùi Quang Minh	02/11/2004	Nam	Hải Phòng
49	22028048	Lê Hoàng Minh	11/08/2004	Nam	Hải Phòng
50	22028239	Phạm Công Minh	29/11/2004	Nam	Hà Nội
51	22028232	Nguyễn Chí Nghĩa	08/06/2004	Nam	Hà Nội
52	22028114	Nguyễn Thị Thanh Nhân	19/11/2004	Nữ	Hà Nội
53	22028108	Nguyễn Thành Phát	15/09/2004	Nam	Khánh Hòa
54	22028231	Nguyễn Việt Phong	02/07/2004	Nam	Hà Nội
55	22028086	Đinh Hồng Phúc	07/09/2004	Nam	Quảng Ninh
56	22028024	Trương Minh Phước	03/05/2004	Nam	Lào Cai
57	22028260	Kiều Minh Quang	30/04/2004	Nam	Lào Cai
58	22028134	Nguyễn Phạm Việt Quang	05/08/2004	Nam	Hải Phòng
59	22028300	Hoàng Minh Quân	19/10/2004	Nam	Ninh Bình
60	22028130	Nguyễn Hoàng Quân	25/03/2004	Nam	Hải Phòng
61	22028290	Nguyễn Minh Quân	18/12/2004	Nam	Hưng Yên
62	22028190	Lê Minh Quý	23/02/2004	Nam	Bắc Ninh

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
63	22028201	Trương Thị Xuân Sang	22/01/2004	Nữ	Hải Phòng
64	22028296	Phạm Quý Sơn	15/11/2004	Nam	Hà Nội
65	22028322	Lê Thị Minh Tâm	02/06/2004	Nữ	Hà Tĩnh
66	22028219	Nhữ Trọng Thành	01/06/2004	Nam	Hồ Chí Minh
67	22028155	Nguyễn Hữu Thế	18/11/2004	Nam	Nghệ An
68	22028194	Nguyễn Văn Thuận	06/06/2004	Nam	Bắc Ninh
69	22028116	Vũ Thị Minh Thư	16/06/2004	Nữ	Lào Cai
70	22028080	Vương Thị Thu Trang	28/10/2004	Nữ	Hà Nội
71	22028075	Nguyễn Chí Trung	31/01/2004	Nam	Hà Nội
72	22028035	Hoàng Xuân Trường	17/12/2004	Nam	Thái Nguyên
73	22028120	Đình Công Tú	23/06/2004	Nam	Thái Nguyên
74	22028256	Tô Phan Tú	20/09/2004	Nam	Cao Bằng
75	22028149	Nguyễn Đăng Việt Tuấn	17/10/2004	Nam	Ninh Bình
76	22028314	Trương Minh Việt	11/04/2004	Nam	Thanh Hóa

14. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-CS4 NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22028242	Tạ Hải An	16/07/2004	Nam	Hà Nội
2	22028243	Hoàng Duy Anh	21/12/2004	Nam	Hà Nội
3	22028136	Nguyễn Đình Tuấn Anh	05/09/2004	Nam	Hung Yên
4	22028332	Nguyễn Phương Anh	30/11/2004	Nữ	Hà Nội
5	22028330	Nguyễn Trần Tuấn Anh	16/06/2004	Nam	Hà Tĩnh
6	22028063	Phùng Đức Anh	25/11/2004	Nam	Hà Nội
7	22028329	Vương Nguyệt Bình	22/09/2004	Nữ	Nghệ An
8	22028083	Lê Quyết Chiến	11/10/2004	Nam	Thái Nguyên
9	22028258	Đàm Việt Cường	06/10/2004	Nam	Tuyên Quang
10	22028173	Nguyễn Tự Cường	23/08/2004	Nam	Hà Nội
11	22028017	Nguyễn Bảo Dung	02/04/2003	Nữ	Nghệ An
12	22028204	Lê Anh Dũng	24/10/2004	Nam	Hung Yên
13	22028007	Nguyễn Hoàng Dương	19/01/2004	Nam	Hà Nội
14	22028334	Trần Ánh Dương	16/11/2004	Nam	Phú Thọ
15	22028189	Lê Thành Đạt	03/01/2004	Nam	Phú Thọ
16	22028218	Phạm Tuấn Đạt	04/06/2004	Nam	Ninh Bình
17	22028139	Hà Văn Đức	20/05/2004	Nam	Hung Yên
18	22028100	Nguyễn Duy Đức	13/11/2004	Nam	Ninh Bình
19	22028034	Hà Trường Giang	09/06/2004	Nam	Hung Yên
20	22028325	Nguyễn Trần Phương Hà	29/11/2004	Nữ	Phú Thọ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
21	22028265	Nguyễn Quốc Hải	19/09/2004	Nam	Thái Nguyên
22	22028178	Nguyễn Đức Hiền	07/01/2004	Nam	Lạng Sơn
23	22028206	Trần Văn Hiệp	31/08/2004	Nam	Hung Yên
24	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	10/01/2004	Nam	Thanh Hóa
25	22028154	Võ Lê Hiếu	16/02/2004	Nam	Nghệ An
26	22028150	Lê Bá Hoàng	19/05/2004	Nam	Thanh Hóa
27	22028122	Nguyễn Việt Hoàng	11/10/2004	Nam	Quảng Ninh
28	22028033	Đào Huy Hùng	31/10/2004	Nam	Hà Nội
29	22028246	Nguyễn Mạnh Hùng	12/09/2004	Nam	Hà Nội
30	22028223	Mai Quang Huy	16/02/2004	Nam	Cà Mau
31	22028077	Nguyễn Quang Huy	11/08/2004	Nam	Hà Nội
32	22028121	Đông Quang Duy Hưng	17/11/2004	Nam	Thái Nguyên
33	22028288	Lưu Khải Hưng	24/07/2004	Nam	Hải Phòng
34	22028331	Nguyễn Việt Hưng	18/07/2004	Nam	Hung Yên
35	22028052	Nguyễn Công Khanh	12/08/2004	Nam	Hà Nội
36	22028311	Lê Xuân Nam Khánh	01/08/2004	Nam	Thanh Hóa
37	22028067	Kiều Minh Khuê	18/11/2004	Nam	Hà Nội
38	22028065	Cao Chí Kiên	30/07/2004	Nam	Hà Nội
39	22028012	Đỗ Trung Kiên	06/02/2004	Nam	Hà Nội
40	22028058	Dương Tuấn Kiệt	10/12/2004	Nam	Hà Nội
41	22028235	Vũ Tùng Lâm	05/02/2004	Nam	Hà Nội
42	22028269	Phạm Ngọc Linh	11/05/2003	Nữ	Quảng Ninh
43	22028251	Nguyễn Thành Long	22/07/2004	Nam	Phú Thọ
44	22028158	Hồ Văn Tiến Mạnh	01/04/2004	Nam	Nghệ An
45	22028089	Lê Thế Phương Minh	11/09/2004	Nam	Bắc Ninh
46	22028294	Nguyễn Hùng Minh	31/01/2004	Nam	Hung Yên
47	22028187	Trần Bình Minh	07/12/2004	Nam	Phú Thọ
48	22028320	Nguyễn Đình Nghĩa	28/01/2004	Nam	Hà Tĩnh
49	22028249	Nguyễn Văn Nhất	04/03/2004	Nam	Phú Thọ
50	22028167	Hoàng Văn Phi	21/04/2004	Nam	Hà Nội
51	22028081	Trần Tuấn Phong	13/08/2004	Nam	Thái Nguyên
52	22028059	Hoàng Minh Phúc	11/08/2004	Nam	Hà Nội
53	22028286	Nguyễn Hữu Phương	26/01/2004	Nam	Hải Phòng
54	22028263	Nguyễn Hồng Quang	05/10/2004	Nam	Thái Nguyên
55	22028016	Bùi Hồng Quân	17/03/2004	Nam	Hung Yên
56	22028316	Nguyễn Đức Quân	20/09/2004	Nam	Thanh Hóa
57	22028070	Nguyễn Tiến Quân	22/07/2004	Nam	Hà Nội
58	22028241	Nguyễn Mạnh Quỳnh	27/09/2004	Nam	Hà Nội
59	22028213	Đỗ Thái Sơn	16/05/2004	Nam	Ninh Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
60	22028207	Trần Đức Tâm	31/12/2003	Nam	Ninh Bình
61	22028182	Nguyễn Văn Thiện	18/06/2004	Nam	Bắc Ninh
62	22028297	Trần Thu Thủy	12/01/2004	Nữ	Hung Yên
63	22028323	Nguyễn Thị Huyền Thương	08/11/2004	Nữ	Hà Tĩnh
64	22028208	Phạm Văn Toan	24/06/2004	Nam	Ninh Bình
65	22028165	Lê Đắc Minh Trí	01/05/2004	Nam	Hà Nội
66	22028270	Nguyễn Quang Trung	07/08/2004	Nam	Bắc Ninh
67	22028159	Nguyễn Đình Tú	27/01/2004	Nam	Nghệ An
68	22028028	Khổng Mạnh Tuấn	22/02/2004	Nam	Phú Thọ
69	22028209	Nguyễn Quang Tuấn	03/03/2004	Nam	Ninh Bình
70	22028157	Nguyễn Đăng Thành Vinh	26/05/2004	Nam	Nghệ An

15. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-IS NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22024545	Hoàng Bảo An	19/01/2004	Nam	Hà Nội
2	22024501	Nguyễn Khắc An	15/12/2003	Nam	Hà Nội
3	22024530	Đỗ Trần Vân Anh	23/03/2004	Nữ	Phú Thọ
4	22024564	Lê Quốc Anh	28/01/2004	Nam	Hà Nội
5	22024512	Nguyễn Duy Anh	08/01/2004	Nam	Hà Nội
6	22024542	Nguyễn Duy Anh	26/02/2004	Nam	Hà Nội
7	22024508	Trần Vỹ Anh	03/02/2004	Nam	Hà Nội
8	22024524	Ngô Ngọc Ánh	28/04/2004	Nữ	Phú Thọ
9	22024506	Lê Xuân Bách	10/01/2004	Nam	Hà Nội
10	22024525	Phạm Thị Tùng Chi	27/07/2004	Nữ	Thái Nguyên
11	22024580	Thái Thị Diệp	29/01/2004	Nữ	Nghệ An
12	22024554	Nguyễn Tuấn Dũng	25/08/2004	Nam	Hà Nội
13	22024514	Mạc Minh Duy	30/10/2004	Nam	Hà Nội
14	22024578	Nguyễn Thế Duy	25/12/2004	Nam	Nghệ An
15	22024562	Phạm Thế Duyệt	09/12/2004	Nam	Ninh Bình
16	22024533	Nguyễn Quý Dương	18/01/2004	Nam	Hải Phòng
17	22024518	Nguyễn Tuấn Đạt	25/05/2004	Nam	Hà Nội
18	22024529	Phan Tiến Đạt	01/06/2004	Nam	Phú Thọ
19	22024536	Nguyễn Anh Đức	03/01/2004	Nam	Ninh Bình
20	22024561	Phạm Văn Đức	06/04/2004	Nam	Ninh Bình
21	22024572	Phạm Hương Giang	13/10/2004	Nữ	Lào Cai
22	22024571	Nguyễn Thị Thu Hà	10/02/2004	Nữ	Hà Nội
23	22024576	Đào Nguyên Hải	13/11/2004	Nam	Hải Phòng
24	22024532	Nguyễn Đăng Hải	12/07/2004	Nam	Hải Phòng

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
25	22024535	Đoàn Ngọc Hiếu	07/11/2004	Nam	Hung Yên
26	22024517	Hoàng Thu Hiếu	09/03/2004	Nữ	Phú Thọ
27	22024502	Hồ Trung Hiếu	14/01/2004	Nam	Hà Nội
28	22024577	Hoàng Đình Hoàn	04/09/2004	Nam	Hà Nội
29	22024566	Phan Đức Hùng	10/03/2004	Nam	Nghệ An
30	22024528	Nguyễn Đức Huy	21/07/2004	Nam	Phú Thọ
31	22024579	Nguyễn Vũ Khánh Huy	19/08/2004	Nam	Nghệ An
32	22024519	Nguyễn Tuấn Hưng	13/12/2004	Nam	Hà Nội
33	22024549	Nguyễn Thị Hương	25/08/2004	Nữ	Hà Nội
34	22024521	Lưu Quang Khải	19/11/2004	Nam	Hà Nội
35	22024565	Lê Văn Hoàng Khang	02/12/2004	Nam	Nghệ An
36	22024511	Trần Minh Khanh	02/01/2004	Nam	Hà Nội
37	22024558	Lương Gia Khánh	25/04/2004	Nam	Hung Yên
38	22024574	Nguyễn Văn Kiên	10/06/2004	Nam	Hải Phòng
39	22024546	Lê Tuấn Kiệt	27/07/2004	Nam	Hà Nội
40	22024516	Nguyễn Thị Thanh Lam	25/02/2004	Nữ	Liên Bang Nga
41	22024513	Lưu Quý Lân	21/05/2004	Nam	Phú Thọ
42	22024567	Hoàng Linh	09/08/2004	Nam	Gia Lai
43	22024559	Lê Hoàng Linh	11/01/2004	Nam	Ninh Bình
44	22024505	Nguyễn Hà Linh	05/09/2004	Nữ	Thanh Hóa
45	22024552	Hà Đăng Long	06/10/2004	Nam	Lạng Sơn
46	22024556	Hoàng Bảo Long	09/08/2004	Nam	Hải Phòng
47	22024539	Vũ Hải Long	10/09/2000	Nam	Hà Nội
48	22024551	Hoàng Văn Lộc	10/05/2003	Nam	Lạng Sơn
49	22024522	Trần Hoàng Lương	07/07/2004	Nữ	Hà Nội
50	22024515	Hồ Nguyên Lượng	13/08/2004	Nam	Hà Nội
51	22024504	Nguyễn Đức Mạnh	21/11/2004	Nam	Phú Thọ
52	22024538	Trần Hữu Mạnh	13/04/2004	Nam	Hà Tĩnh
53	22024540	Nguyễn Đức Minh	18/06/2004	Nam	Hà Nội
54	22024547	Nguyễn Quang Minh	22/04/2004	Nam	Hà Nội
55	22024553	Nguyễn Trung Nguyên	11/07/2003	Nam	Hải Phòng
56	22024503	Phùng Khôi Nguyên	27/04/2004	Nam	Hà Nội
57	22024573	Nguyễn Yên Nhi	20/08/2004	Nữ	Bắc Ninh
58	22024569	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/04/2004	Nữ	Hà Nội
59	22024568	Nguyễn Đăng Nam Phong	12/12/2004	Nam	Hà Nội
60	22024555	Nguyễn Hoàng Phúc	22/02/2004	Nam	Hải Phòng
61	22024510	Lê Ngọc Quang	25/05/2004	Nam	Hà Nội
62	22024531	Phạm Tiến Sơn	11/11/2004	Nam	Hải Phòng
63	22024500	Lê Minh Tâm	16/06/2004	Nữ	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
64	22024541	Đỗ Tuấn Thành	10/04/2004	Nam	Hà Nội
65	22024544	Lê Đắc Thịnh	06/05/2004	Nam	Hà Nội
66	22024570	Hồ Anh Thơ	15/10/2004	Nữ	Hà Nội
67	22024526	Ngô Mạnh Tiến	24/04/2004	Nam	Bắc Ninh
68	22024575	Đặng Sỹ Toàn	20/09/2004	Nam	Hải Phòng
69	22024548	Phạm Thu Trang	06/06/2004	Nữ	Hà Nội
70	22024520	Lê Hồng Triệu	04/10/2004	Nam	Hà Nội
71	22024560	Đỗ Quang Trung	22/05/2004	Nam	Hà Nội
72	22024527	Nguyễn Tiến Trung	29/10/2004	Nam	Bắc Ninh
73	22024523	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	15/09/2004	Nữ	Hà Nội

16. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-IT1 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22021168	Nguyễn Việt An	17/06/2004	Nam	Ninh Bình
2	22021212	Lê Vũ Việt Anh	12/09/2004	Nam	Hà Nội
3	22021226	Quách Việt Anh	18/11/2003	Nam	Thanh Hóa
4	22021210	Hoàng Đức Bách	28/01/2004	Nam	Gia Lai
5	22021172	Tô Hữu Bằng	05/09/2004	Nam	Nghệ An
6	22021104	Trần Tuấn Bình	06/12/2004	Nam	Hưng Yên
7	22021195	Bằng Văn Chiến	24/03/2004	Nam	Phú Thọ
8	22021203	Nguyễn Tiến Dũng	01/05/2004	Nam	Thanh Hóa
9	22021201	Bùi Đức Duy	07/10/2004	Nam	Ninh Bình
10	22021217	Lý Hồng Đức	19/05/2004	Nam	Lạng Sơn
11	22021147	Đoàn Văn Giáp	15/02/2004	Nam	Hà Nội
12	22021169	Nguyễn Ngọc Hiệp	22/01/2004	Nam	Ninh Bình
13	22021163	Bùi Văn Hòa	23/11/2004	Nam	Hải Phòng
14	22021218	Dương Minh Hoàng	10/08/2004	Nam	Lạng Sơn
15	22021184	Nguyễn Sinh Hùng	25/11/2004	Nam	Hà Nội
16	22021186	Nguyễn Đức Huy	25/07/2004	Nam	Bắc Ninh
17	22021111	Trần Vũ Đức Huy	13/09/2004	Nam	Phú Thọ
18	22021170	Hoàng Ngọc Hưng	24/04/2004	Nam	Ninh Bình
19	22021178	Hoàng Công Hữu	25/12/2003	Nam	Lạng Sơn
20	22021204	Trịnh Quốc Khánh	06/03/2004	Nam	Thanh Hóa
21	22021225	Bùi Tùng Lâm	30/08/2004	Nam	Nghệ An
22	22021215	Lương Mạnh Linh	27/11/2004	Nam	Cao Bằng
23	22021216	Hoàng Lê Kim Long	24/06/2004	Nam	Lạng Sơn
24	22021148	Trần Đức Lương	12/10/2004	Nam	Tuyên Quang
25	22021115	Đào Lê Bảo Minh	13/02/2004	Nam	Quảng Ngãi

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
26	22021222	Lê Bá Quang Minh	21/01/2004	Nam	Hung Yên
27	22021208	Trần Hậu Nam	31/12/2004	Nam	Hà Tĩnh
28	22021188	Nguyễn Hà Vương Ngọc	07/10/2004	Nam	Phú Thọ
29	22021141	Nguyễn Đình Nguyên	15/12/2004	Nam	Hà Nội
30	22021214	Triệu Minh Nhật	14/04/2004	Nam	Cao Bằng
31	22021220	Phạm Hồng Phúc	27/12/2004	Nam	Phú Thọ
32	22021134	Đặng Thanh Quang	14/07/2004	Nam	Hung Yên
33	22021198	Trần Văn Quang	10/11/2004	Nam	Hung Yên
34	22021149	Vi Văn Quân	02/02/2004	Nam	Lào Cai
35	22021156	Lương Thế Quyền	03/02/2004	Nam	Bắc Ninh
36	22021194	Nguyễn Văn Sớm	08/08/2004	Nam	Phú Thọ
37	22021173	Đinh Đức Tài	03/10/2004	Nam	Nghệ An
38	22021167	Đinh Thị Phương Thanh	08/07/2004	Nữ	Ninh Bình
39	22021213	Đặng Việt Thành	19/12/2004	Nam	Tuyên Quang
40	22021150	Nguyễn Đức Thành	07/10/2004	Nam	Hà Nội
41	22021209	Lê Quang Thắng	04/10/2004	Nam	Hà Tĩnh
42	22021154	Nguyễn Hữu Thắng	06/08/2004	Nam	Quảng Ninh
43	22021197	Lê Tiến Thực	13/02/2004	Nam	Hải Phòng
44	22021127	Phạm Xuân Trung	09/07/2004	Nam	Bắc Ninh
45	22021205	Nguyễn Đình Trường	15/01/2004	Nam	Thanh Hóa
46	22021190	Trần Anh Tú	04/01/2004	Nam	Phú Thọ
47	22021206	Nguyễn Đức Anh Tuấn	22/09/2004	Nam	Nghệ An
48	22021128	Phạm Thanh Tùng	09/12/2004	Nam	Ninh Bình

17. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-IT2 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22021145	Đào Đức Anh	04/11/2004	Nam	Hải Phòng
2	22021100	Nguyễn Bá Hoàng Anh	20/08/2004	Nam	TP. Hồ Chí Minh
3	22021140	Nguyễn Đức Anh	08/10/2004	Nam	Hà Nội
4	22021162	Nguyễn Việt Anh	22/06/2004	Nam	Hải Phòng
5	22021224	Mai Hoàng Bách	30/04/2004	Nam	Tuyên Quang
6	22021132	Bùi Nguyễn Công Bằng	09/11/2004	Nam	Hung Yên
7	22021196	Đỗ Trọng Bình	20/01/2004	Nam	Bắc Ninh
8	22021180	Trần Văn Công	11/05/2003	Nam	Lạng Sơn
9	22021133	Nguyễn Hùng Dũng	23/11/2004	Nam	Hung Yên
10	22021179	Vy Anh Dũng	28/11/2003	Nam	Lạng Sơn
11	22021223	Lay Thành Đạt	20/03/2004	Nam	Nghệ An

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
12	22021177	Trần Lê Quý Đăng	05/01/2004	Nam	Hà Nội
13	22021165	Trần Anh Đức	02/10/2004	Nam	Hung Yên
14	22021187	Lường Thị Hảo	28/10/2004	Nữ	Bắc Ninh
15	22021144	Tiên Minh Hòa	23/07/2004	Nam	Hải Phòng
16	22021200	Phạm Đức Hoàng	23/06/2004	Nam	Ninh Bình
17	22021142	Mễ Quang Huy	15/06/2004	Nam	Quảng Ninh
18	22021110	Nguyễn Quang Huy	15/05/2004	Nam	Ninh Bình
19	22021202	Vũ Văn Huy	24/05/2004	Nam	Ninh Bình
20	22021160	Nguyễn Việt Hưng	23/12/2004	Nam	Bắc Ninh
21	22021182	Lương Văn Kết	14/02/2004	Nam	Tuyên Quang
22	22021191	Nguyễn Xuân Khải	23/01/2004	Nam	Phú Thọ
23	22021193	Diệp Xuân Linh	05/02/2004	Nam	Phú Thọ
24	22021158	Nguyễn Khánh Linh	02/11/2004	Nữ	Phú Thọ
25	22021114	Nguyễn Văn Lợi	12/03/2004	Nam	Hà Nội
26	22021151	Hoàng Đức Mạnh	03/07/2004	Nam	Thái Nguyên
27	22021136	Đỗ Việt Minh	25/11/2004	Nam	Thanh Hóa
28	22021131	Ngô Thành Minh	20/10/2004	Nam	Bắc Ninh
29	22021189	Đinh Hoàng Nam	14/04/2004	Nam	Phú Thọ
30	22021117	Nguyễn Tân Nguyên	15/10/2004	Nam	Hải Phòng
31	22021138	Nguyễn Hữu Phú	01/09/2004	Nam	Hà Nội
32	22021119	Mẫn Thị Bích Phương	31/10/2004	Nữ	Hà Nội
33	22021153	Đặng Minh Quân	31/07/2004	Nam	Quảng Ninh
34	22021185	Lê Thái Sơn	26/09/2004	Nam	Thái Nguyên
35	22021157	Trần Thanh Thảo	11/08/2004	Nữ	Bắc Ninh
36	22021175	Nguyễn Đức Bảo Thắng	10/04/2004	Nam	Hà Tĩnh
37	22021164	Nguyễn Đức Thiện	08/10/2004	Nam	Hung Yên
38	22021221	Nguyễn Kiên Trung	29/04/2004	Nam	Hung Yên
39	22021219	Hoàng Thiên Trường	01/12/2004	Nam	Lạng Sơn
40	22021146	Lương Ngọc Tuấn	05/01/2004	Nam	Ninh Bình
41	22021192	Nguyễn Ngọc Tùng	02/02/2004	Nam	Phú Thọ
42	22021207	Nguyễn Thị Cát Tường	21/08/2004	Nữ	Nghệ An
43	22021129	Hoàng Quốc Việt	23/05/2004	Nam	Lạng Sơn
44	22021174	Nguyễn Thế Vinh	10/02/2004	Nam	Nghệ An

**18. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-IT15 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CHẤT LƯỢNG CAO**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22021101	Nguyễn Bằng Anh	31/01/2004	Nam	Thanh Hóa
2	22021102	Nguyễn Đức Anh	06/10/2004	Nam	Hà Nội
3	22021155	Bùi Đức Đăng	04/12/2004	Nam	Quảng Ninh
4	22021161	Vũ Văn Hậu	19/09/2004	Nam	Hải Phòng
5	22021106	Nguyễn Minh Hiễn	27/12/2004	Nam	Bắc Ninh
6	22021108	Vũ Huy Hoàng	05/09/2004	Nam	Quảng Ninh
7	22021109	Nguyễn Đức Hùng	17/06/2004	Nam	Thái Nguyên
8	22021113	Nguyễn Đức Kiên	24/06/2004	Nam	Hung Yên
9	22021116	Vũ Văn Minh	10/11/2004	Nam	Bắc Ninh
10	22021152	Lôi Đình Nhất	29/11/2004	Nam	Thái Nguyên
11	22021166	Nguyễn Quang Ninh	24/04/2004	Nam	Hung Yên
12	22021120	Nguyễn Văn Quang	23/09/2004	Nam	Phú Thọ
13	22021121	Nguyễn Đăng Quân	11/05/2004	Nam	Hà Nội
14	22021159	Nguyễn Văn Sáng	08/03/2004	Nam	Bắc Ninh
15	22021123	Nguyễn Chí Thanh	19/06/2004	Nam	Ninh Bình
16	22021124	Lưu Huy Thành	01/11/2004	Nam	Thanh Hóa
17	22021125	La Nguyễn Thị Trâm	12/05/2004	Nữ	Thanh Hóa
18	22021126	Đặng Nguyễn Duy Trúc	10/06/2004	Nam	Phú Thọ

**19. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-I-IT20 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỊNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22026548	Đào Giang An	05/04/2004	Nam	Ninh Bình
2	22026515	Ngô Quốc An	23/05/2004	Nam	Hung Yên
3	22026560	Bùi Tuấn Anh	01/01/2004	Nam	Ninh Bình
4	22026558	Cao Vân Anh	03/11/2004	Nữ	Ninh Bình
5	22026553	Nguyễn Tuấn Anh	17/02/2004	Nam	Hà Nội
6	22026546	Phạm Quốc Anh	10/01/2004	Nam	Ninh Bình
7	22026554	Quàng Thế Anh	23/11/2004	Nam	Sơn La
8	22026503	Thân Việt Anh	10/07/2004	Nam	Hà Nội
9	22026544	Trần Tiến Anh	18/12/2004	Nam	Hung Yên
10	22026542	Nguyễn Xuân Bách	02/12/2004	Nam	Hung Yên
11	22026538	Nông Xuân Bảo	01/05/2004	Nam	Bắc Ninh
12	22026537	Đường Gia Bằng	24/11/2004	Nam	Thái Nguyên
13	22026564	Trần Linh Chi	16/02/2004	Nữ	Nghệ An
14	22026540	Nguyễn Quang Cường	24/08/2004	Nam	Bắc Ninh

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
15	22026565	Nguyễn Đăng Doanh	13/11/2004	Nam	Hà Tĩnh
16	22026523	Đặng Tiến Dũng	12/01/2004	Nam	Hung Yên
17	22026567	Trần Mạnh Duy	27/12/2004	Nam	Quảng Ninh
18	22026533	Nguyễn Thái Dương	23/08/2004	Nam	Hà Nội
19	22026522	Nguyễn Thành Đạt	10/01/2004	Nam	Hải Phòng
20	22026530	Phùng Xuân Đạt	22/07/2003	Nam	Thanh Hóa
21	22026524	Trần Quang Đạt	19/02/2004	Nam	Ninh Bình
22	22026534	Nguyễn Hoàng Điệp	27/10/2004	Nam	Hà Nội
23	22026566	Nguyễn Hương Giang	13/09/2004	Nữ	Hà Nội
24	22026539	Ngô Phương Hà	15/01/2004	Nữ	Bắc Ninh
25	22026513	Trần Trung Hiếu	20/06/2004	Nam	Lào Cai
26	22026555	Lê Công Hoàng	26/05/2004	Nam	Phú Thọ
27	22026502	Nguyễn Khánh Huyền	16/10/2004	Nữ	Bắc Ninh
28	22026562	Nguyễn Công Khải	11/09/2004	Nam	Thanh Hóa
29	22026507	Mai Tiến Mạnh	01/07/2004	Nam	Hà Nội
30	22026528	Đỗ Hoài Nam	22/08/2003	Nam	Tuyên Quang
31	22026521	Nguyễn Tuấn Ngọc	03/01/2004	Nam	Phú Thọ
32	22026516	Trần Bảo Ngọc	11/09/2004	Nữ	Hà Nội
33	22026508	Khuất Bảo Nguyên	27/10/2004	Nữ	Hà Nội
34	22026563	Lê Thị Hà Phương	19/11/2004	Nữ	Thanh Hóa
35	22026556	Nguyễn Việt Quang	16/01/2004	Nam	Bắc Ninh
36	22026536	Trương Đức Quang	11/10/2004	Nam	Phú Thọ
37	22026552	Nguyễn Văn Quân	30/05/2004	Nam	Hà Nội
38	22026520	Phạm Anh Quân	02/11/2004	Nam	Bắc Ninh
39	22026559	Nguyễn Thúy Quỳnh	27/10/2004	Nữ	Ninh Bình
40	22026526	Võ Quang Sáng	15/12/2004	Nam	Hà Tĩnh
41	22026518	Nguyễn Việt Sơn	31/10/2004	Nam	Hung Yên
42	22026543	Vũ Đức Tấn	19/07/2004	Nam	Hung Yên
43	22026509	Nguyễn Hữu Thái	31/03/2004	Nam	Hà Nội
44	22026519	Vương Phương Thảo	12/09/2004	Nữ	Hà Nội
45	22026545	Vũ Đức Thắng	02/01/2004	Nam	Ninh Bình
46	22026505	Tạ Duy Thuyên	27/07/2004	Nam	Ninh Bình
47	22026511	Phạm Đức Toàn	10/04/2004	Nam	Hà Nội
48	22026547	Trần Duy Toàn	28/11/2004	Nam	Ninh Bình
49	22026514	Nguyễn Thu Trang	25/05/2004	Nữ	Quảng Ninh
50	22026541	Đình Xuân Trường	25/11/2004	Nam	Hải Phòng
51	22026550	Trần Đình Tuấn	18/03/2004	Nam	Nghệ An
52	22026557	Trần Minh Tuấn	20/01/2004	Nam	Ninh Bình
53	22026551	Đỗ Hữu Hoàng Tùng	08/10/2004	Nam	Hà Nội
54	22026549	Kiều Văn Tùng	02/04/2004	Nam	Thanh Hóa
55	22026529	Tổng Việt Tùng	04/03/2003	Nam	Thanh Hóa
56	22026510	Nguyễn Quang Vũ	17/08/2004	Nam	Hà Nội
57	22026535	Nguyễn Quốc Vương	16/11/2004	Nam	Hà Nội

20. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP LỚP QH-2022-I/CQ-M-AT NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22021579	Trần Khoa An	02/09/2004	Nam	Hà Nội
2	22021503	Lê Công Việt Anh	15/12/2004	Nam	Hà Nội
3	22021573	Nguyễn Phùng Việt Anh	19/03/2004	Nam	Nghệ An
4	22021548	Nguyễn Tuấn Anh	06/10/2004	Nam	Ninh Bình
5	22021534	Nguyễn Việt Anh	26/11/2004	Nam	Phú Thọ
6	22021529	Phan Nhật Anh	17/02/2004	Nam	Phú Thọ
7	22021528	Nguyễn Đỗ Quốc Bảo	30/09/2004	Nam	Phú Thọ
8	22021546	Nguyễn Thái Bảo	14/08/2004	Nam	Hung Yên
9	22021587	Lê Đức Cảnh	10/08/2004	Nam	Thanh Hóa
10	22021576	Lê Văn Chiến	23/06/2004	Nam	Nghệ An
11	22021569	Vương Hoàng Chiến	03/12/2004	Nam	Nghệ An
12	22021572	Nguyễn Hữu Công	06/09/2004	Nam	Nghệ An
13	22021501	Phạm Quốc Công	20/09/2004	Nam	Hải Phòng
14	22021565	Trương Xuân Du	01/06/2004	Nam	Thanh Hóa
15	22021525	Trần Quang Dũng	22/11/2004	Nam	Bắc Ninh
16	22021568	Nguyễn Nhật Duy	31/12/2004	Nam	Thanh Hóa
17	22021530	Nguyễn Văn Duy	23/07/2004	Nam	Phú Thọ
18	22021553	Phạm Khánh Duy	19/07/2004	Nam	Ninh Bình
19	22021564	Hà Đại Dương	07/03/2004	Nam	Thanh Hóa
20	22021563	Nguyễn Văn Dương	03/12/2004	Nam	Thanh Hóa
21	22021556	Nguyễn Văn Đại	16/09/2004	Nam	Đồng Nai
22	22021510	Nguyễn Thành Đạt	11/12/2004	Nam	Nghệ An
23	22021538	Lê Phương Đông	31/10/2004	Nam	Hải Phòng
24	22021532	Triệu Quang Đông	02/05/2004	Nam	Phú Thọ
25	22021561	Phạm Minh Đồng	06/12/2003	Nam	Thanh Hóa
26	22021582	Hoàng Minh Đức	06/09/2004	Nam	Thái Nguyên
27	22021586	Lê Ngọc Đức	04/12/2004	Nam	Thanh Hóa
28	22021502	Đỗ Hoàng Giang	21/11/2004	Nam	Hà Nội
29	22021566	Lê Thiêm Giang	01/08/2004	Nam	Thanh Hóa
30	22021567	Lê Văn Giáp	07/05/2004	Nam	Thanh Hóa
31	22021533	Tạ Đình Giáp	28/02/2004	Nam	Phú Thọ
32	22021540	Dương Hoàng Hải	06/05/2004	Nam	Hung Yên
33	22021543	Nguyễn Hữu Hiệp	16/04/2004	Nam	Hung Yên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
34	22021539	Nguyễn Đình Hiếu	09/10/2004	Nam	Hải Phòng
35	22021583	Vũ Trung Hiếu	12/01/2004	Nam	Quảng Ninh
36	22021578	Bùi Nhật Huy	03/05/2004	Nam	Hà Nội
37	22021527	Phạm Quang Huy	15/07/2004	Nam	Phú Thọ
38	22021558	Phạm Quốc Huy	05/07/2004	Nam	Ninh Bình
39	22021508	Bùi Tuấn Hưng	26/08/2004	Nam	Hải Phòng
40	22021521	Hồ Sỹ Hưng	17/11/2004	Nam	Phú Thọ
41	22021518	Long Quang Khải	17/01/2004	Nam	Tuyên Quang
42	22021575	Nguyễn Minh Khoa	20/01/2004	Nam	Nghệ An
43	22021512	Nguyễn Mạnh Kiên	24/08/2004	Nam	Hà Nội
44	22021544	Bùi Công Liêm	11/12/2004	Nam	Hung Yên
45	22021520	Kiều Văn Liêm	25/02/2004	Nam	Phú Thọ
46	22021585	Bùi Trọng Bảo Long	07/03/2004	Nam	Ninh Bình
47	22021577	Lê Văn Thành Long	30/07/2004	Nam	Hà Tĩnh
48	22021537	Phạm Hoàng Long	07/12/2004	Nam	Hải Phòng
49	22021580	Bạch Hải Lộc	01/10/2004	Nữ	Hà Nội
50	22021550	Đào Đức Lương	29/09/2004	Nam	Ninh Bình
51	22021519	Lê Hoàng Anh Lượng	03/06/2004	Nam	Lào Cai
52	22021549	Cao Văn Mạnh	19/04/2004	Nam	Ninh Bình
53	22021514	Nguyễn Tiến Mạnh	11/10/2004	Nam	Hà Nội
54	22021557	Quách Đức Mạnh	10/11/2004	Nam	Ninh Bình
55	22021536	Trần Đức Mạnh	10/10/2004	Nam	Hải Phòng
56	22021507	Vũ Trọng Mạnh	21/12/2004	Nam	Hải Phòng
57	22021526	Ngô Quang Minh	22/10/2004	Nam	Bắc Ninh
58	22021504	Nguyễn Bình Minh	03/10/2004	Nam	Hà Nội
59	22021506	Nguyễn Duy Minh	13/07/2004	Nam	Bắc Ninh
60	22021570	Nguyễn Quang Minh	08/03/2004	Nam	Nghệ An
61	22021505	Dương Văn Nam	15/06/2004	Nam	Bắc Ninh
62	22021551	Đào Phương Nam	14/10/2004	Nam	Ninh Bình
63	22021535	Nguyễn Bá Năng	02/06/2004	Nam	Bắc Ninh
64	22021516	Đỗ Văn Nghĩa	25/06/2004	Nam	Hà Nội
65	22021581	Lại Trung Nghĩa	13/12/2004	Nam	Sơn La
66	22021589	Nguyễn Hưng Nguyên	11/07/2004	Nam	Gia Lai
67	22021545	Phí Anh Nhân	25/11/2004	Nam	Hung Yên
68	22021515	Nguyễn Đình Phong	29/07/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
69	22021584	Phạm Duy Phong	08/07/2004	Nam	Hung Yên
70	22021554	Nguyễn Minh Quang	04/07/2004	Nam	Ninh Bình
71	22021523	Phan Minh Quang	20/08/2004	Nam	Thái Nguyên
72	22021552	Trần Minh Quang	18/08/2004	Nam	Ninh Bình
73	22021571	Dương Hoàng Quân	17/07/2004	Nam	Nghệ An
74	22021511	Nguyễn Văn Quân	18/06/2004	Nam	Hà Nội
75	22021590	Hoàng Thái Sơn	07/05/2004	Nam	Lào Cai
76	22021524	Hoàng Thái Sơn	01/06/2004	Nam	Bắc Ninh
77	22021574	Nguyễn Như Tâm	13/10/2004	Nam	Nghệ An
78	22021547	Đỗ Tiến Thành	06/10/2004	Nam	Hung Yên
79	22021555	Nguyễn Công Thành	22/06/2004	Nam	Ninh Bình
80	22021522	Nguyễn Tiến Thành	23/07/2004	Nam	Hà Nội
81	22021542	Bùi Quang Thắng	07/01/2004	Nam	Hung Yên
82	22021559	Phạm Xuân Thắng	06/04/2004	Nam	Ninh Bình
83	22021517	Đào Quang Tiến	21/04/2004	Nam	Hà Nội
84	22021560	Hoàng Văn Tiến	06/09/2003	Nam	Thanh Hóa
85	22021509	Nguyễn Trọng Tiến	03/02/2004	Nam	Hung Yên
86	22021500	Nguyễn Việt Tiến	18/05/2004	Nam	Hà Nội
87	22021531	Trần Chí Trường	26/02/2004	Nam	Phú Thọ
88	22021588	Bùi Anh Tuấn	16/10/2004	Nam	Thanh Hóa
89	22021513	Nguyễn Đức Hoàng Việt	04/07/2004	Nam	Hà Nội
90	22021541	Bùi Thiên Vương	06/10/2004	Nam	Hung Yên

21. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP LỚP QH-2022-I/CQ-M-EM NGÀNH CƠ KỸ THUẬT

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22024153	Hoàng Đức Anh	12/01/2004	Nam	Ninh Bình
2	22024140	Nguyễn Thế Anh	26/01/2004	Nam	Hung Yên
3	22024138	Phạm Việt Anh	27/11/2004	Nam	Hung Yên
4	22024193	Nguyễn Thái Gia Bảo	01/09/2004	Nam	Nghệ An
5	22024176	Trần Xuân Bắc	02/08/2004	Nam	Hà Nội
6	22024106	Lưu Văn Biên	09/08/2004	Nam	Hà Nội
7	22024118	Phạm Văn Chung	19/10/2004	Nam	Bắc Ninh
8	22024117	Dương Văn Chương	05/06/2004	Nam	Bắc Ninh
9	22024122	Lê Văn Công	12/10/2004	Nam	Phú Thọ
10	22024137	Đỗ Thế Dũng	03/12/2004	Nam	Hung Yên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
11	22024150	Mai Tiến Dũng	01/04/2004	Nam	Ninh Bình
12	22024182	Nguyễn Vũ Dũng	05/09/2004	Nam	Phú Thọ
13	22024155	Vũ Đức Duy	26/07/2004	Nam	Ninh Bình
14	22024174	Nguyễn Nghĩa Tùng Dương	12/08/2004	Nam	Phú Thọ
15	22024167	Hoàng Phước Đạt	28/10/2004	Nam	Liên Bang Nga
16	22024120	Lê Thành Đạt	02/07/2004	Nam	Phú Thọ
17	22024175	Nguyễn Hữu Đạt	21/12/2004	Nam	Hà Nội
18	22024135	Phạm Tiến Đạt	17/10/2004	Nam	Hải Phòng
19	22024131	Đỗ Đức Đô	24/10/2004	Nam	Hải Phòng
20	22024154	Đào Vũ Đông	20/10/2004	Nam	Ninh Bình
21	22024180	Nguyễn Việt Đức	22/07/2002	Nam	Bắc Ninh
22	22024110	Hoàng Thế Hải	21/02/2004	Nam	Phú Thọ
23	22024181	Đỗ Hoàng Hiệp	10/07/2004	Nam	Bắc Ninh
24	22024158	Hoàng Văn Hiệp	25/10/2004	Nam	Thanh Hóa
25	22024133	Nguyễn Minh Hiếu	26/03/2004	Nam	Hải Phòng
26	22024123	Nguyễn Minh Hiếu	25/09/2004	Nam	Bắc Ninh
27	22024186	Nguyễn Văn Hiếu	04/05/2004	Nam	Bắc Ninh
28	22024179	Vũ Trung Hiếu	21/06/2001	Nam	Quảng Ninh
29	22024189	Đào Quang Hiệu	20/10/2004	Nam	Hải Phòng
30	22024173	Nguyễn Văn Hoàng	17/07/2004	Nam	Hà Nội
31	22024114	Bùi Văn Hồng	27/12/2004	Nam	Bắc Ninh
32	22024191	Mai Thanh Huân	23/08/2004	Nam	Thanh Hóa
33	22024157	Dương Huy Hùng	03/02/2004	Nam	Thanh Hóa
34	22024142	Hoàng Việt Hùng	11/11/2004	Nam	Hưng Yên
35	22024127	Nguyễn Đức Hùng	15/03/2004	Nam	Hải Phòng
36	22024185	Nguyễn Như Hùng	28/09/2004	Nam	Bắc Ninh
37	22024190	Nguyễn Việt Hùng	31/03/2004	Nam	Hưng Yên
38	22024177	Trần Văn Hùng	29/09/2004	Nam	Hà Nội
39	22024134	Bùi Quốc Huy	27/09/2004	Nam	Hải Phòng
40	22024195	Nguyễn Kim Quang Huy	01/01/2004	Nam	Hồ Chí Minh
41	22024178	Nguyễn Trần Quang Huy	13/12/2004	Nam	Thái Nguyên
42	22024168	Tạ Hữu Huy	27/11/2004	Nam	Nghệ An
43	22024119	Chu Văn Hưng	09/10/2003	Nam	Phú Thọ
44	22024148	Lê Minh Khang	05/08/2004	Nam	Ninh Bình
45	22024163	Hoàng Quốc Khánh	04/02/2004	Nam	Thanh Hóa
46	22024136	Lưu Xuân Khánh	23/11/2004	Nam	Hải Phòng
47	22024115	Vũ Văn Khôi	06/02/2004	Nam	Bắc Ninh
48	22024169	Đặng Bá Kiên	25/08/2004	Nam	Nghệ An
49	22024129	Nguyễn Trung Kiên	25/08/2004	Nam	Hải Phòng

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
50	22024107	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/10/2004	Nam	Hà Nội
51	22024192	Bùi Đức Lâm	09/09/2004	Nam	Thanh Hóa
52	22024125	Đỗ Hải Lâm	25/12/2004	Nam	Bắc Ninh
53	22024164	Lê Hoàng Lâm	08/06/2004	Nam	Thanh Hóa
54	22024128	Phạm Duy Lộc	11/03/2004	Nam	Hải Phòng
55	22024124	Đình Văn Lợi	06/09/2004	Nam	Bắc Ninh
56	22024103	Phạm Duy Mạnh	20/08/2004	Nam	Hà Nội
57	22024141	Nguyễn Văn Minh	26/10/2004	Nam	Hung Yên
58	22024184	Nguyễn Văn Nguyên	25/06/2004	Nam	Phú Thọ
59	22024147	Phạm Tấn Phát	22/10/2004	Nam	Ninh Bình
60	22024159	Nguyễn Hữu Phi	05/02/2004	Nam	Thanh Hóa
61	22024145	Phan Hiếu Phong	04/10/2004	Nam	Ninh Bình
62	22024109	Trần Tiến Phong	05/10/2004	Nam	Thái Nguyên
63	22024183	Đỗ Anh Quân	17/06/2004	Nam	Hà Nội
64	22024143	Phạm Hoàng Quân	27/08/2004	Nam	Hung Yên
65	22024116	Phạm Văn Quân	27/03/2004	Nam	Bắc Ninh
66	22024151	Nguyễn Việt Quyết	08/02/2004	Nam	Ninh Bình
67	22024165	Lê Hồng Sơn	21/01/2004	Nam	Nghệ An
68	22024172	Nguyễn Thế Sơn	03/02/2004	Nam	Hà Nội
69	22024112	Đào Xuân Thành	18/09/2004	Nam	Thái Nguyên
70	22024113	Nguyễn Xuân Thành	03/02/2003	Nam	Bắc Ninh
71	22024149	Nguyễn Bá Thi	03/09/2004	Nam	Ninh Bình
72	22024152	Phạm Tuấn Thi	10/08/2004	Nam	Ninh Bình
73	22024111	Dương Văn Thiệp	20/02/2004	Nam	Thái Nguyên
74	22024102	Vi Ngọc Trí	01/11/2003	Nam	Tuyên Quang
75	22024156	Vũ Xuân Trọng	10/03/2004	Nam	Thanh Hóa
76	22024162	Nguyễn Quốc Trung	20/08/2004	Nam	Thanh Hóa
77	22024187	Phạm Đắc Trung	14/07/2004	Nam	Hải Phòng
78	22024146	Phạm Quốc Trung	10/07/2004	Nam	Ninh Bình
79	22024104	Lê Bá Trường	21/12/2004	Nam	Hà Nội
80	22024161	Lương Minh Tuấn	20/08/2004	Nam	Thanh Hóa
81	22024121	Nguyễn Mạnh Tuấn	11/02/2004	Nam	Phú Thọ
82	22024144	Phạm Anh Tùng	02/11/2004	Nam	Ninh Bình
83	22024188	Phạm Thanh Tùng	07/04/2004	Nam	Hải Phòng
84	22024105	Kiều Thế Vinh	04/04/2004	Nam	Hà Nội
85	22024160	Nguyễn Đình Vinh	03/06/2004	Nam	Thanh Hóa
86	22024196	Phạm Thế Vinh	29/05/2004	Nam	Thanh Hóa
87	22024130	Trần Quang Vinh	21/12/2004	Nam	Hải Phòng
88	22024132	Phạm Tiến Vượng	07/12/2004	Nam	Hải Phòng

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
89	22024101	Phạm Ngọc Yên	02/11/2004	Nam	Ninh Bình

22. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-M-MT NGÀNH CÔNG KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22026183	Hà Tuấn Anh	04/05/2004	Nam	Hung Yên
2	22026178	Lê Đức Anh	15/12/2003	Nam	Hải Phòng
3	22026102	Nguyễn Huy Anh	27/01/2004	Nam	Hà Nội
4	22026166	Nguyễn Quốc Anh	08/01/2004	Nam	Thái Nguyên
5	22026168	Ong Thế Anh	24/08/2004	Nam	Bắc Ninh
6	22026131	Trần Tùng Anh	18/02/2004	Nam	Hải Phòng
7	22026167	Trịnh Hoàng Anh	25/09/2004	Nam	Thái Nguyên
8	22026192	Trần Lê Bắc	07/09/2004	Nam	Thanh Hóa
9	22026144	Vũ Tiến Bình	28/05/2004	Nam	Ninh Bình
10	22026148	Nguyễn Phúc Bảo Chấn	12/08/2004	Nam	Gia Lai
11	22026134	Trần Xuân Chính	30/06/2004	Nam	Hung Yên
12	22026186	Nguyễn Quý Dũng	25/05/2004	Nam	Hà Nội
13	22026135	Nguyễn Tiến Dũng	01/05/2004	Nam	Hung Yên
14	22026196	Nguyễn Văn Dũng	14/10/2004	Nam	Nghệ An
15	22026190	Nguyễn Xuân Dũng	21/09/2004	Nam	Ninh Bình
16	22026132	Hoàng Bá Duy	01/09/2004	Nam	Hung Yên
17	22026200	Lê Khánh Duy	01/11/2004	Nam	Hà Nội
18	22026160	Nguyễn Đức Duy	14/08/2004	Nam	Hà Nội
19	22026133	Nguyễn Khánh Duy	20/10/2004	Nam	Hung Yên
20	22026136	Phạm Khắc Khương Duy	08/08/2004	Nam	Hung Yên
21	22026152	Phan Quý Duy	19/01/2004	Nam	Hà Nội
22	22026100	Bùi Văn Dương	07/05/2004	Nam	Bắc Ninh
23	22026164	Đinh Nhật Dương	21/11/2004	Nam	Lào Cai
24	22026114	Hoàng Tùng Dương	11/09/2004	Nam	Bắc Ninh
25	22026203	Nguyễn Văn Dương	10/07/2004	Nam	Bắc Ninh
26	22026189	Trần Tiến Đạt	23/10/2004	Nam	Ninh Bình
27	22026195	Mai Hải Đăng	03/04/2004	Nam	Thanh Hóa
28	22026129	Nguyễn Mạnh Đức	19/12/2004	Nam	Hải Phòng
29	22026127	Nguyễn Quang Đức	19/08/2004	Nam	Hải Phòng
30	22026184	Nguyễn Xuân Đức	28/04/2004	Nam	Ninh Bình
31	22026156	Phạm Anh Đức	10/01/2004	Nam	Hà Nội
32	22026188	Trần Vũ Đức	27/09/2004	Nam	Ninh Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
33	22026194	Nguyễn Trường Giang	07/01/2004	Nam	Thanh Hóa
34	22026138	Trần Văn Giang	17/08/2004	Nam	Ninh Bình
35	22026174	Trịnh Nguyên Giáp	16/08/2004	Nam	Bắc Ninh
36	22026118	Hà Ngọc Hải	21/11/2004	Nam	Phú Thọ
37	22026170	Nguyễn Trọng Hiệp	11/12/2004	Nam	Quảng Ninh
38	22026106	Nguyễn Văn Hiệp	24/09/2004	Nam	Hà Nội
39	22026139	Đình Công Hiếu	10/06/2004	Nam	Ninh Bình
40	22026121	Trần Văn Hiếu	25/11/2004	Nam	Phú Thọ
41	22026130	Nguyễn Huy Hoàng	04/01/2004	Nam	Hải Phòng
42	22026108	Nguyễn Huy Hoàng	03/05/2004	Nam	Hà Nội
43	22026204	Phạm Trọng Hùng	08/08/2004	Nam	Hải Phòng
44	22026142	Phạm Văn Huynh	15/10/2004	Nam	Ninh Bình
45	22026182	Bùi Văn Hưng	18/01/2004	Nam	Hưng Yên
46	22026145	Đào Duy Hưng	22/03/2004	Nam	Ninh Bình
47	22026149	Đoàn Gia Hưng	17/12/2003	Nam	Hà Nội
48	22026172	Phạm Việt Hưng	21/03/2004	Nam	Bắc Ninh
49	22026169	Đặng Đình Khánh	30/01/2003	Nam	Quảng Ninh
50	22026154	Nguyễn Quang Khánh	01/02/2004	Nam	Hà Nội
51	22026173	Nguyễn Hữu Khoa	19/09/2004	Nam	Bắc Ninh
52	22026158	Nguyễn Trung Kiên	17/06/2004	Nam	Hà Nội
53	22026165	Phạm Trung Kiên	02/02/2004	Nam	Lào Cai
54	22026104	Nguyễn Tuấn Kiệt	12/05/2004	Nam	Hải Phòng
55	22026199	Lê Ngọc Linh	21/06/2004	Nam	Hà Nội
56	22026124	Nguyễn Văn Linh	26/01/2004	Nam	Bắc Ninh
57	22026112	Lê Xuân Long	18/10/2004	Nam	Bắc Ninh
58	22026103	Phạm Tiến Mạnh	07/11/2004	Nam	Hưng Yên
59	22026116	Lê Thị Trà Mi	16/02/2004	Nữ	Bắc Ninh
60	22026115	Bùi Tuấn Minh	14/10/2004	Nam	Bắc Ninh
61	22026161	Lê Công Minh	23/11/2004	Nam	Hà Nội
62	22026107	Nguyễn Đức Minh	12/07/2004	Nam	Hà Nội
63	22026128	Nguyễn Hải Minh	14/06/2004	Nam	Hải Phòng
64	22026110	Trần Bình Minh	28/10/2004	Nam	Lào Cai
65	22026162	Trần Quang Minh	17/01/2004	Nam	Hà Nội
66	22026151	Nguyễn Bảo Nam	21/07/2004	Nam	Hà Nội
67	22026109	Nguyễn Hoài Nam	06/08/2004	Nam	Hà Nội
68	22026175	Nguyễn Phú Nam	30/09/2004	Nam	Hà Nội
69	22026143	Trần Hoài Nam	24/10/2004	Nam	Đồng Nai
70	22026177	Trần Hoàng Nam	28/12/2004	Nam	Phú Thọ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
71	22026140	Nguyễn Trung Nguyên	03/02/2004	Nam	Ninh Bình
72	22026205	Vũ Khôi Nguyên	29/09/2004	Nam	Hà Nội
73	22026198	Phạm Văn Nhật	19/03/2004	Nam	Hà Tĩnh
74	22026117	Bùi Đức Phú	02/06/2004	Nam	Phú Thọ
75	22026141	Trần Hoàng Phúc	25/08/2004	Nam	Ninh Bình
76	22026126	Vũ Hồng Phúc	13/10/2004	Nam	Hưng Yên
77	22026155	Ngô Thế Quân	13/06/2004	Nam	Hà Nội
78	22026147	Phạm Minh Quân	01/08/2004	Nam	Thanh Hóa
79	22026176	Trần Anh Quân	07/11/2004	Nam	Hà Nội
80	22026159	Hoàng Anh Quốc	06/05/2004	Nam	Hà Nội
81	22026150	Nguyễn Anh Quyền	28/09/2004	Nam	Hà Nội
82	22026157	Nguyễn Khả Anh Sơn	11/01/2004	Nam	Hà Nội
83	22026179	Bạch Ngọc Tấn	05/06/2004	Nam	Hải Phòng
84	22026180	Đỗ Văn Thanh	21/07/2004	Nam	Hải Phòng
85	22026125	Lại Đình Tuấn Thành	23/10/2004	Nam	Bắc Ninh
86	22026120	Ngọ Đức Thành	05/06/2004	Nam	Phú Thọ
87	22026163	Nguyễn Văn Thành	17/02/2004	Nam	Phú Thọ
88	22026137	Vũ Mạnh Thắng	29/03/2004	Nam	Ninh Bình
89	22026202	Đỗ Thùy Trang	07/02/2004	Nữ	Phú Thọ
90	22026119	Lê Anh Tuấn	22/08/2004	Nam	Phú Thọ
91	22026105	Lê Minh Tuấn	19/11/2004	Nam	Hà Nội
92	22026113	Nguyễn Anh Tuấn	31/10/2004	Nam	Bắc Ninh
93	22026146	Phạm Anh Tuấn	13/09/2004	Nam	Thanh Hóa
94	22026111	Trần Minh Tuấn	14/08/2004	Nam	Quảng Ninh
95	22026197	Võ Hoàng Anh Tuấn	05/09/2004	Nam	Nghệ An
96	22026193	Vũ Mai Tuấn	01/01/2004	Nam	Thanh Hóa
97	22026122	Phan Quốc Việt	21/02/2004	Nam	Phú Thọ
98	22026187	Trần Sĩ Việt	18/08/2004	Nam	Ninh Bình
99	22026181	Nguyễn Đình Vinh	19/06/2003	Nam	Hưng Yên
100	22026191	Lê Văn Võ	19/08/2004	Nam	Thanh Hóa

23. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-P-EE NGÀNH KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22023507	Bùi Văn An	28/07/2004	Nam	Ninh Bình
2	22023510	Trần Gia Bách	30/10/2004	Nam	Hà Nội
3	22023504	Nguyễn Văn Ban	12/01/2004	Nam	Hải Phòng
4	22023515	Phan Duy Bái	20/12/2004	Nam	Nghệ An

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
5	22023505	Phạm Tiến Đạt	03/03/2004	Nam	Hải Phòng
6	22023508	Vũ Đức Hiếu	20/06/2004	Nam	Ninh Bình
7	22023509	Lê Thị Thùy Linh	28/04/2004	Nữ	Thanh Hóa
8	22023500	Đoàn Minh Quân	16/07/2004	Nam	Hà Nội
9	22023502	Tạ Khắc Thăng	07/10/2004	Nam	Thái Nguyên
10	22023513	Trương Công Thiện	20/07/2004	Nam	Ninh Bình
11	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	24/05/2002	Nam	Hải Phòng
12	22023501	Trần Quang Vinh	19/12/2004	Nam	Hà Nội

24. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-P-EP NGÀNH VẬT LÝ KỸ THUẬT

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22023142	Lưu Văn An	13/05/2004	Nam	Hung Yên
2	22023122	Nguyễn Thanh An	24/08/2004	Nam	Bắc Ninh
3	22023159	Trịnh Thị Nhật An	15/04/2004	Nữ	Thanh Hóa
4	22023154	Đình Nam Anh	27/12/2004	Nam	Ninh Bình
5	22023109	Nguyễn Việt Anh	30/08/2004	Nam	Hà Nội
6	22023151	Trần Tuấn Anh	27/05/2004	Nam	Ninh Bình
7	22023162	Hoàng Văn Bảo	08/11/2004	Nam	Nghệ An
8	22023169	Phan Thanh Bình	24/02/2004	Nam	Hà Nội
9	22023181	Trương Thanh Bình	19/03/2004	Nam	Ninh Bình
10	22023126	Đỗ Chung Chiến	26/01/2004	Nam	Hải Phòng
11	22023178	Nguyễn Huy Công	12/09/2004	Nam	Hung Yên
12	22023128	Lê Huy Cương	05/05/2004	Nam	Hải Phòng
13	22023125	Nguyễn Thế Cương	26/06/2004	Nam	Hải Phòng
14	22023150	Trần Văn Diễn	24/08/2004	Nam	Ninh Bình
15	22023107	Đình Đức Duy	17/09/2004	Nam	Hà Nội
16	22023172	Nguyễn Đức Duy	15/04/2004	Nam	Bắc Ninh
17	22023170	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/03/2004	Nữ	Phú Thọ
18	22023182	Nguyễn Tuấn Dương	04/12/2003	Nam	Thanh Hóa
19	22023164	Đào Duy Đạt	30/07/2004	Nam	Hà Nội
20	22023108	Ngô Quốc Đạt	29/01/2004	Nam	Hà Nội
21	22023168	Nguyễn Hải Đăng	17/12/2004	Nam	Hà Nội
22	22023157	Lê Đức Độ	26/07/2004	Nam	Thanh Hóa
23	22023110	Nguyễn Phú Đức	21/08/2004	Nam	Hà Nội
24	22023156	Nguyễn Hoàng Giang	18/01/2004	Nam	Thanh Hóa
25	22023174	Nguyễn Lê Trung Hải	27/08/2004	Nam	Phú Thọ
26	22023148	Trần Ngọc Hiếu	08/02/2004	Nam	Ninh Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
27	22023143	Dương Thanh Hoan	02/01/2004	Nam	Ninh Bình
28	22023127	Vũ Thái Học	18/04/2004	Nam	Hải Phòng
29	22023176	Đinh Hồng Dương Huy	14/12/2004	Nam	Bắc Ninh
30	22023180	Đỗ Quang Huy	28/12/2004	Nam	Ninh Bình
31	22023102	Hoàng Bùi Huy	22/03/2004	Nam	Hải Phòng
32	22023146	Vũ Trung Huy	05/09/2004	Nam	Ninh Bình
33	22023112	Nguyễn Ngọc Huyền	15/12/2004	Nữ	Hà Nội
34	22023163	Nguyễn Quốc Hưng	21/01/2004	Nam	Đắk Lắk
35	22023158	Nguyễn Văn Hưng	03/07/2004	Nam	Thanh Hóa
36	22023139	Trần Quang Hưng	03/07/2004	Nam	Hung Yên
37	22023132	Nhữ Đình Khánh	30/10/2004	Nam	Hải Phòng
38	22023140	Phạm Nguyễn Trọng Khiêm	09/10/2004	Nam	Hung Yên
39	22023145	Nguyễn Đức Long	31/10/2004	Nam	Ninh Bình
40	22023134	Nguyễn Hải Long	27/07/2004	Nam	Hải Phòng
41	22023136	Phạm Tuấn Lộc	06/08/2004	Nam	Hung Yên
42	22023171	Bùi Tiến Mạnh	10/10/2004	Nam	Tuyên Quang
43	22023119	Đỗ Tiến Mạnh	11/02/2004	Nam	Phú Thọ
44	22023104	Nguyễn Nhật Minh	12/05/2004	Nam	Hà Nội
45	22023117	Phùng Phương Nam	09/10/2004	Nam	Phú Thọ
46	22023152	Vũ Văn Ngọc	24/12/2004	Nam	Ninh Bình
47	22023114	Lê Văn Phong	11/11/2003	Nam	Thái Nguyên
48	22023116	Lê Hoàng Phúc	17/06/2004	Nam	Bắc Ninh
49	22023177	Hoàng Như Phương	15/06/2004	Nữ	Hải Phòng
50	22023161	Võ Đình Quân	03/01/2004	Nam	Nghệ An
51	22023187	Trương Tiến Quốc	20/12/2004	Nam	Hà Nội
52	22023179	Nguyễn Đàm San	17/08/2004	Nam	Ninh Bình
53	22023118	Nguyễn Hồng Sơn	01/01/2004	Nam	Phú Thọ
54	22023173	Nguyễn Văn Sơn	08/10/2004	Nam	Bắc Ninh
55	22023166	Nguyễn Đăng Sỹ	04/12/2004	Nam	Hà Nội
56	22023121	Trương Ngọc Thảo	04/02/2004	Nam	Bắc Ninh
57	22023167	Trần Hữu Thắng	21/04/2004	Nam	Hà Nội
58	22023101	Nguyễn Doãn Thân	31/01/2004	Nam	Bắc Ninh
59	22023141	Đặng Ngọc Thương	05/06/2004	Nam	Hung Yên
60	22023120	Nguyễn Văn Tiến	08/06/2004	Nam	Bắc Ninh
61	22023100	Nguyễn Mạnh Trung	18/06/2004	Nam	Phú Thọ
62	22023144	Trần Đức Trung	02/01/2004	Nam	Ninh Bình
63	22023130	Tăng Hoàng Tuấn	24/02/2003	Nam	Hải Phòng
64	22023106	Nguyễn Công Tùng	16/11/2004	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
65	22023113	Hoàng Quốc Việt	21/11/2004	Nam	Tuyên Quang
66	22023129	Nguyễn Văn Việt	03/03/2004	Nam	Hải Phòng
67	22023137	Hoàng Quang Vinh	18/09/2004	Nam	Hưng Yên
68	22023184	Lê Thế Vũ	19/10/2004	Nam	Thanh Hóa
69	22023123	Nguyễn Đình Vũ	18/03/2004	Nam	Hải Phòng
70	22023165	Sầm Nguyên Vũ	13/12/2004	Nam	Hà Nội
71	22023185	Dương Đình Vương	27/11/2003	Nam	Thái Nguyên

25. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2022-I/CQ-S-AE NGÀNH CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG VŨ TRỤ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1	22027106	Bùi Tuấn Anh	12/08/2004	Nam	Hà Nội
2	22027129	Bùi Việt Anh	22/10/2004	Nam	Hải Phòng
3	22027110	Khuất Việt Anh	08/12/2004	Nam	Hà Nội
4	22027163	Kiều Mai Anh	08/06/2004	Nữ	Hà Nội
5	22027152	Lê Đức Anh	16/07/2004	Nam	Hà Nội
6	22027121	Phạm Xuân Bắc	13/02/2004	Nam	Phú Thọ
7	22027160	Nguyễn Gia Bình	28/12/2004	Nam	Hà Nội
8	22027100	Nguyễn Thị Kim Chi	14/07/2004	Nữ	Hà Nội
9	22027124	Nguyễn Hữu Chí	03/08/2004	Nam	Bắc Ninh
10	22027149	Bùi Tiến Dũng	17/03/2004	Nam	Hà Nội
11	22027135	Lại Việt Dũng	08/12/2004	Nam	Hưng Yên
12	22027111	Đỗ Văn Đại	27/05/2004	Nam	Phú Thọ
13	22027158	Hồ Tiến Đạt	25/05/2004	Nam	Hà Nội
14	22027178	Lê Quốc Đạt	18/04/2004	Nam	Hà Tĩnh
15	22027142	Nguyễn Tiến Đạt	24/08/2004	Nam	Nghệ An
16	22027107	Phạm Hải Đức	05/01/2004	Nam	Hà Nội
17	22027180	Trần Mạnh Đức	30/09/2004	Nam	Hà Nội
18	22027155	Lê Hoàng Hà	22/08/2004	Nam	Hà Nội
19	22027123	Nguyễn Ngọc Hải	22/05/2004	Nam	Phú Thọ
20	22027119	Lê Quang Hậu	29/06/2004	Nam	Phú Thọ
21	22027134	Cao Minh Hiếu	15/01/2004	Nam	Hưng Yên
22	22027159	Nguyễn Trung Hiếu	08/07/2004	Nam	Hà Nội
23	22027117	Dương Vũ Hoàn	25/06/2004	Nam	Bắc Ninh
24	22027145	Nguyễn Huy Hoàng	12/01/2004	Nam	Hà Tĩnh
25	22027105	Lê Đình Hùng	26/08/2004	Nam	Hà Nội
26	22027179	Vương Thị Ngọc Huyền	19/09/2003	Nữ	Bắc Ninh

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
27	22027169	Hà Gia Khánh	13/08/2004	Nam	Hung Yên
28	22027161	Nguyễn Bảo Khánh	15/02/2004	Nam	Phú Thọ
29	22027137	Trần Duy Khánh	18/08/2004	Nam	Ninh Bình
30	22027146	Trần Văn Minh Khoa	14/10/2004	Nam	Hà Tĩnh
31	22027130	Nguyễn Khôi	29/09/2004	Nam	Hải Phòng
32	22027102	Phạm Anh Kiệt	18/10/2004	Nam	Hà Nội
33	22027176	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/10/2003	Nữ	Hải Phòng
34	22027171	Lê Xuân Lâm	14/01/2004	Nam	Hung Yên
35	22027115	Nguyễn Văn Lâm	15/07/2003	Nam	Bắc Ninh
36	22027114	Bùi Đức Mạnh	04/02/2004	Nam	Phú Thọ
37	22027108	Dương Quang Minh	22/10/2004	Nam	Hà Nội
38	22027122	Đỗ Trần Tuấn Minh	23/10/2004	Nam	Hồ Chí Minh
39	22027118	Lê Thị Minh	26/04/2004	Nữ	Bắc Ninh
40	22027170	Nguyễn Doãn Minh	21/12/2004	Nam	Hung Yên
41	22027112	Nguyễn Tuệ Minh	12/06/2004	Nữ	Lào Cai
42	22027126	Vũ Quang Minh	30/11/2004	Nam	Bắc Ninh
43	22027165	Nguyễn Thị Ngọc	21/07/2004	Nữ	Bắc Ninh
44	22027168	Bùi Trọng Phan	26/08/2003	Nam	Hung Yên
45	22027143	Phạm Lê Ngọc Phi	20/02/2004	Nam	Nghệ An
46	22027150	Vũ Kỳ Phương	09/07/2004	Nam	Hà Nội
47	22027154	Đỗ Nguyễn Nhật Quang	05/10/2004	Nam	Hà Nội
48	22027181	Lê Trung Hồng Quân	18/12/2004	Nam	Gia Lai
49	22027182	Phạm Hồng Quân	22/01/2004	Nam	Nghệ An
50	22027133	Hoàng Văn Quyền	17/09/2004	Nam	Hung Yên
51	22027175	Lê Thị Minh Tâm	22/03/2004	Nữ	Phú Thọ
52	22027147	Nguyễn Hà Thanh	09/05/2003	Nữ	Quảng Trị
53	22027128	Nguyễn Việt Thành	18/10/2004	Nam	Hải Phòng
54	22027138	Trần Thị Phương Thảo	01/01/2004	Nữ	Ninh Bình
55	22027151	Nguyễn Hữu Thắng	28/02/2004	Nam	Hà Nội
56	22027136	Vũ Văn Thắng	25/10/2004	Nam	Ninh Bình
57	22027131	Nguyễn Xuân Thoi	04/01/2004	Nam	Hung Yên
58	22027120	Nguyễn Đình Tiến	13/08/2004	Nam	Phú Thọ
59	22027164	Nguyễn Thu Trang	21/09/2003	Nữ	Quảng Ninh
60	22027103	Nguyễn Thế Trị	28/06/2004	Nam	Quảng Ninh
61	22027156	Nguyễn Việt Trung	03/03/2004	Nam	Hà Nội
62	22027144	Trần Đình Trường	24/01/2001	Nam	Hà Tĩnh
63	22027167	Ngô Xuân Tú	10/08/2004	Nam	Hà Nội
64	22027173	Dương Anh Tuấn	28/11/2004	Nam	Nghệ An

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
65	22027132	Lê Quốc Tuấn	09/12/2004	Nam	Hung Yên
66	22027157	Nguyễn Hữu Mạnh Tuấn	23/07/2004	Nam	Hà Nội
67	22027162	Nguyễn Huy Tùng	21/10/2004	Nam	Hà Nội
68	22027125	Trần Thanh Tùng	13/11/2004	Nam	Bắc Ninh
69	22027116	Nguyễn Văn Việt	01/03/2003	Nam	Bắc Ninh
70	22027109	Trần Đình Vinh	20/06/2004	Nam	Khánh Hòa